| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **CENTRAL HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY** | ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness*** |
| *Số/No.:* 424 */TB-EVNCHP* | *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2026* *Da Nang, April 7, 2026* |

# CÔNG BỐ THÔNG TIN
# *INFORMATION DISCLOSURE*

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/*Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức /*Organization name*: Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Central Hydropower Joint Stock Company.*
   - Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: CHP
   - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/*Da Nang Instrustrial Zone, An Hai ward, Da Nang city, Vietnam*
   - Điện thoại/ *Telephone* : 0236 3959110
   - Fax : 0236 3935960
2. **Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

   Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

   *Documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

   Các tài liệu có liên quan/*Related documents.*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/4/2026 tại đường dẫn: https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx

   *This information was published on the Company's website on April 7, 2026 at the following link https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*
Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 *Documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

**Đại diện tổ chức/ *Organization representative***
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
*Legal representative/ Person authorized to disclose information*
*Tổng Giám đốc/ General Director*




**Lê Quý Anh Tuấn**

EVNCHP

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

# TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

# 2026





Đà Nẵng, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**DANH MỤC TÀI LIỆU**
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
**----------**


| Stt | Nội dung | Trang |
|---|---|---|
| 1 | Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 | **1** |
| 2 | Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 | **2-5** |
| 3 | Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, Phiếu biểu quyết | **6-16** |
| 4 | Báo cáo Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 | **17-26** |
| 5 | Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 đã được kiểm toán | **27-66** |
| 6 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 | **67-87** |
| 7 | Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2025 | **88-96** |
| 8 | Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 | **97-98** |
| 9 | Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 | **99-101** |
| 10 | Tờ trình Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 | **102-106** |
| 11 | Báo cáo về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT | **107-110** |
| 12 | Thông báo tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung | **111-117** |
| 13 | Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, Phiếu bầu cử | **118-123** |
| 14 | Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 | **124-133** |

# CHƯƠNG TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

---

*Thời gian: Vào lúc 8h – 11h30, ngày 28/4/2026*

*Địa điểm:* Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P An Hải, Tp Đà Nẵng, Việt Nam

| STT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|---|---|---|---|
| 1 | 8h00-8h30 | Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông tham dự Đại hội | Ban tổ chức |
| 2 | 8h30-8h40 | + Ban kiểm soát kiểm tra tư cách đại biểu<br>+ Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu đoàn chủ tịch chủ trì Đại hội. | Ban tổ chức |
| 3 | 8h40-8h55 | + Chủ toạ cử Thư ký Đại hội.<br>+ Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu<br>+ Chủ tọa đoàn thông qua chương trình Đại hội | Chủ toạ Đại hội |
| 4 | 8h55-10h00 | 1)Qui chế tổ chức Đại hội.<br>2) Báo cáo Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.<br>3)Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 đã được kiểm toán.<br>4)Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.<br>5)Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2025.<br>6) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026<br>7)Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.<br>8) Tờ trình Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.<br>9)Báo cáo về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty.<br>10)Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT<br>11)Báo cáo Kết quả đề cử của Cổ đông về ứng cử viên Thành viên HĐQT | HĐQT, BKS |
| 5 | 10h00-10h30 | **Đại hội thảo luận.** | Đại hội |
| 6 | 10h30–10h45 | **Giải lao** | |
| 7 | 10h45–11h00 | + Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội. | Ban kiểm phiếu |
| 8 | 11h00–11h30 | **+ Trình bày Nghị quyết Đại hội – Thư ký**<br>**+ Tuyên bố bế mạc Đại hội** | Thư ký<br>Chủ toạ Đại hội |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN MIỀN TRUNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 21/2026/EVNCHP-HĐQT | *Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2026* |

# THÔNG BÁO

**" V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026"**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; (mã số doanh nghiệp: 0400477830) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 với nội dung cụ thể sau:

1. **Thời gian**: 8h00' thứ ba, ngày 28/04/2026
2. **Địa điểm**: Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
   Địa chỉ: Lô 57B đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng.
3. **Đối tượng tham dự**:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung theo danh sách chốt ngày 25/03/2026.

4. **Thủ tục tham dự:**

Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu; Thư xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền (mẫu đính kèm).

Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

5. **Nội dung chương trình đại hội**:

- Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2025.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Thông qua mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Các nội dung liên quan khác.

6. **Tài liệu**: Tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên website Công ty từ ngày 07/04/2026 tại đường dẫn *https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx*

7. **Các vấn đề khác:**

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại; email; gửi Thư tham dự /Giấy ủy quyền dự họp, phiếu biểu quyết (được đính kèm tài liệu đại hội) đến Văn phòng Công ty trước **16 giờ 00 ngày 24/04/2026** theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Lô 57B đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: 0236.3959115

Người liên hệ: Chị Trần Thị Thanh Nga (Phòng TCKT).

Điện thoại: 0982.777.962

Email: ngachp@gmail.com

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HOSE;
- HĐQT, BKS;
- Các bộ phận;
- Lưu TKCT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400477830-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

7830-C.T.C.P
TY
HẦN
ĐIỆN
TRUNG
TP. ĐÀ NẴNG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày …… tháng … năm 2026*

# THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Tên cổ đông: ……

Giấy CMND/CCCD/ĐKDN số: …… ngày cấp ……

nơi cấp ……

Địa chỉ: …… Số điện thoại: ……

Họ tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức): ……

CMND/CCCD người đại diện số …… ngày cấp …… nơi cấp... ……

Địa chỉ: …… Số điện thoại: ……

Tổng số cổ phần đại diện: …… cổ phần (sở hữu đến ngày 25/03/2026).

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu : …… cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền : …… cổ phần.

Nay xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày …… tháng … năm 2026*

# GIẤY ỦY QUYỀN
# THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Mẫu sử dụng cho cá nhân)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**Bên ủy quyền:**

Họ tên cổ đông: ……Điện thoại:……

Số CMND/CCCD : …… ngày cấp …… nơi cấp ……

Số cổ phần cổ đông sở hữu đến ngày 25/03/2026: …… cổ phần.

**Nay ủy quyền cho:**

**Bên nhận ủy quyền:**

Họ tên : …… Điện thoại: ……

Số CMND/CCCD : …… ngày cấp …… nơi cấp ……

Địa chỉ: ……

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

☐ **Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Lê Văn Thuyết**

☐ **Tổng Giám đốc – Ông Lê Quý Anh Tuấn**

Được quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

**Cam kết:** Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

| **BÊN NHẬN ỦY QUYỀN** | **BÊN ỦY QUYỀN** |
|---|---|
| (Ký và ghi rõ họ tên) | (Ký và ghi rõ họ tên) |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# QUY CHẾ
## TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

*- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*-Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;*

*-Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;*

*- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.*

*-Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

### I. MỤC ĐÍCH:

-Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

-Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI:

-Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, Qui chế nội bộ về Quản trị công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

-Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

### III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**IV. NỘI DUNG:**

**1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** (Điều 145 – Luật Doanh nghiệp 2020):

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** (Điều 144 – Luật Doanh nghiệp 2020):

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày đăng ký cuối cùng là ngày **25/03/2026** đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

*(Mẫu văn bản ủy quyền được đính kèm với thông báo tổ chức đại hội gửi đến quý cổ đông)*

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

**3. Khách mời tại Đại hội:**

-Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

-Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

**4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:**

-Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân … theo yêu cầu của BTC Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

-Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

-Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

-Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

-Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

**5. Chủ tọa Đại hội:**

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban

kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

+Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

+Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

+Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

+Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

+Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g) Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 Chủ tịch và các Thành viên.

h) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

+Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

+Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

+Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i) Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**6. Thư ký Đại hội:**

a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b) Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

+Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

+Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;

+Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

+Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

+Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

**7. Ban kiểm phiếu:**

a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

+Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

+Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

+Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:**

a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại biểu:

+Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

+Trưởng Ban kiển tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

+Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

**9. Phát biểu tại Đại hội:**

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

**10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội:**

10.1. Nguyên tắc chung

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b. Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đai biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

10.2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

a. Phiếu biểu quyết

➢ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và gửi về cho Ban kiểm phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➢ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

b. Phiếu bầu cử

➢ **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu.

➢ **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

**11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:**

11.1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

11.2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải ghi rõ họ tên của đại biểu.

b. Hình thức biểu quyết khác: Cổ đông gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

**12. Cách thức bầu cử:**

12.1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử.

12.2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
  + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng;
  + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

  **Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".
- Nguyên tắc trúng cử:
  + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Đại biểu gửi Phiếu bầu cử về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu bầu cử phải ghi rõ họ tên của đại biểu..

-Cổ đông gửi phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; Gửi phiếu bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

**13. Cách thức kiểm phiếu:**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

**14. Điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua:**

14.1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
f. Gia hạn hoạt động công ty;
g. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

14.2.Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

14.3.Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**15. Thông báo kết quả kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ toạ/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**V. THỰC HIỆN:**

-Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền:

✓ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

✓ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

-Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS.
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400477830 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

EVNCHP

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

**MẪU**

Mã số đại biểu:

Họ và tên đại biểu:

**Tổng số cổ phần biểu quyết:** **Cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

| NỘI DUNG | Tán thành | Không tán thành | Không ý kiến |
|---|---|---|---|
| **Nội dung 01**: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 02**: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 03**: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 04**: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 05**: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 06:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 07:** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 08:** Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. | □ | □ | □ |
| **Nội dung 09:** Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026. | | | |
| **9.1:** Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 | □ | □ | □ |
| **9.2:** Thông qua kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026. | | | |
| +Thông qua kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo Phương án 1 (theo phương án của EVNCPC) | □ | □ | □ |
| +Thông qua kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo Phương án 2 (theo phương án của EVNSPC) | □ | □ | □ |

*Hướng dẫn*:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày … tháng ... năm 2026

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 406 /BC-EVN*CHP* | *Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2026* |

# BÁO CÁO

**V/v: Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) kính báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

## A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

### I. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

Kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua với sản lượng điện thương phẩm 714 triệu kWh, tổng doanh thu 720 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 240 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức là 17%-20%.

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thời tiết, thủy văn và thị trường điện có nhiều biến động phức tạp:

+ Thủy văn khắc nghiệt: Sự quay trở lại của hiện tượng La Nina gây ra các đợt mưa lũ kỷ lục tại Thừa Thiên Huế vào nửa cuối năm, gây áp lực lớn lên công tác điều tiết và vận hành an toàn nhà máy thủy điện A Lưới.

+ Áp lực dư thừa nguồn cung: Tại khu vực Tây Nguyên, sự bùng nổ của điện mặt trời mái nhà và điện gió dẫn đến tình trạng thừa nguồn cục bộ. Nhà máy Cư Jút thường xuyên bị tiết giảm công suất (tỷ lệ tiết giảm đạt 9,3%, tương ứng 7,79 triệu kWh).

+ Bức xạ thấp: Trong các tháng 7-11, cường độ bức xạ chỉ đạt 89% so với thiết kế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất nguồn năng lượng tái tạo của Nhà máy Cư Jút.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp:

+ Tối ưu hóa công tác thị trường điện và tận dụng hiệu quả nguồn nước.

+ Duy trì bảo dưỡng thiết bị nghiêm ngặt, đảm bảo 2 nhà máy vận hành an toàn, linh hoạt.

+ Kiểm soát tốt tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thấp hơn mức kế hoạch.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt mức cao:

+ Tổng doanh thu: Đạt trên 1.011 tỷ đồng (Vượt 40% kế hoạch).

+ Lợi nhuận sau thuế: Đạt trên 458 tỷ đồng (Vượt 91% kế hoạch).

**1.** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2025 | | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ % | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | | Kế hoạch | Thực hiện |
| | A | B | 1 | 2 | 3 | (2)/(1) | (2)/(3) |
| **I** | **Tổng sản lượng điện thương phẩm** | **Triệu kWh** | **713,506** | **1.015,754** | **758,315** | **142%** | **134%** |
| *1,1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu kWh* | 635,150 | 940,203 | *676,456* | *148%* | *139%* |
| *1,2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu kWh* | 78,107 | 75,308 | *81,612* | *96%* | *92%* |
| *1,3* | *DA Điện áp mái* | *Triệu kWh* | 0,249 | 0, 243 | *0,247* | *98%* | *98%* |
| **II** | **Tổng doanh thu** | **Triệu đồng** | **720.163,0** | **1.011.006,6** | **820.478,7** | **140%** | **123%** |
| 1 | Doanh thu SXKD | Triệu đồng | 716.046,0 | 996.492,3 | 811.630,5 | 139% | 123% |
| *1,1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu đồng* | *537.765,0* | *819.877,8* | *626.449,8* | *152%* | *131%* |
| *1,2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu đồng* | *177.771,0* | *176.131,1* | *184.685,0* | *99%* | *95%* |
| *1,3* | *Điện áp mái + DA khác* | *Triệu đồng* | *511,0* | *483,4* | *495,7* | *95%* | *98%* |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | Triệu đồng | 4.117,0 | 11.763,8 | 6.276,6 | 286% | 187% |
| 3 | Doanh thu khác và thu nhập khác | Triệu đồng | 0 | 2.750,5 | 2.571,6 | | 107% |
| **III** | **Tổng chi phí** | **Triệu đồng** | **466.637,0** | **526.156,8** | **488.516,0** | **113%** | **108%** |
| 1 | Chi phí hoạt động SXKD chính | Triệu đồng | 466.637,0 | 526.156,8 | 488.516,0 | 113% | 108% |
| 1,1 | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu đồng* | *336.325,0* | *396.386,1* | *353.675,0* | *118%* | *112%* |
| 1,2 | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu đồng* | *129.873,0* | *128.215,3* | *134.263,0* | *99%* | *95%* |
| 1,3 | *DA Điện áp mái* | *Triệu đồng* | 439,0 | 335,4 | *578,0* | *76%* | *58%* |
| 1,4 | *Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ…* | *Triệu đồng* | - | *1.219,9* | | *0* | *0* |
| 2 | Chi phí hoạt động tài chính | Triệu đồng | - | - | | | |
| 3 | Chi phí khác | Triệu đồng | - | - | - | | 0 |
| **IV** | **Tổng lợi nhuận trước thuế** | **Triệu đồng** | **253.525,0** | **484.849,8** | **331.962,7** | **191%** | **146%** |
| **V** | **Lợi nhuận sau thuế** | **Triệu đồng** | **240.182,0** | **458.324,1** | **313.767,0** | **191%** | **146%** |
| **VI** | **Cổ tức** | **%** | **20%** | **28%** | **22%** | **140%** | **127%** |

Kết quả thực hiện cụ thể của từng nhà máy:

1.1 Kết quả SXKD của Nhà máy A Lưới:

- Các chỉ tiêu SXKD: Năm 2025, tình hình thủy văn khu vực A Lưới thuận lợi, lưu lượng về hồ đột biến, bình quân năm 2025 là khoảng 59,81 $m^3/s$, trong khi đó trung bình nhiều năm là 27,78 $m^3/s$, cùng kỳ năm 2024 là 25,67 $m^3/s$ và theo kế hoạch 2025 đưa ra là 23,3 $m^3/s$. Sản lượng điện sản xuất 2025 là 942 triệu kWh đạt 147% kế hoạch năm và 139% so với cùng kỳ. Sản lượng thương phẩm là 940 triệu kWh, đạt 148% kế hoạch năm, 139% so với cùng kỳ. Doanh thu gần 820 tỷ đồng, đạt 152% kế hoạch năm và 131% cùng kỳ.

- Chỉ tiêu suất sự cố và công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ: Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ, Nhà máy đã vận hành an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép (≤0,3).

- Các chỉ tiêu điện tự dùng và tổn thất máy biến áp: Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thực năm 2025 là 0,33% thấp hơn so với kế hoạch (0,81%)

1.2 Kết quả SXKD của Nhà máy điện mặt trời Cư Jút:

- Các chỉ tiêu SXKD: Nhà máy Cư Jút vận hành ổn định, bức xạ năm 2025 tương đối thấp (bức xạ tổng đạt 1.759 $kWh/m^2$, thấp nhất trong các năm vận hành vừa qua), chỉ đạt 94% so với số liệu thiết kế (1868,6 $kWh/m^2$) và 96,9% so với số liệu bức xạ đưa vào tính toán kế hoạch (1815 $kWh/m^2$). Sản lượng điện sản xuất năm 2025 là 76,3 triệu kWh, đạt 97% kế hoạch năm và 92% so với cùng kỳ. Sản lượng điện thương phẩm là 75,3 triệu kWh, đạt 96% kế hoạch năm và 92% so với cùng kỳ. Doanh thu 176 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch năm và 95% so với cùng kỳ.

- Tỷ lệ cắt giảm công suất năm 2025 khoảng 9,3% tương ứng sản lượng bị cắt giảm là 7,79 triệu kWh với giá trị khoảng 18 tỷ đồng (cao hơn 186% so với kế hoạch và năm 2024). Thực tế cắt giảm sản lượng trong năm cao hơn rất nhiều so với tính toán kế hoạch: trong đó, tháng 01/2025 trùng với dịp Tết Tây và Tết Nguyên đán, phụ tải giảm mạnh; tháng 9÷12 năm 2025 tình hình mưa lũ khu vực miền Trung và Tây Nguyên xảy ra liên tục, hầu hết các hồ thủy điện đều xả lũ nên các nhà máy thủy điện được ưu tiên huy động gây quá tải nội vùng, thừa nguồn, do vậy các Nhà máy điện mặt trời trong khu vực bị cắt giảm công suất nhiều, cực đoan, tỷ lệ cắt giảm tăng đột biến so với tính toán kế hoạch nên đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoàn thành kế hoạch 2025 của nhà máy Cư Jut.

- Chỉ tiêu suất sự cố và công tác an toàn, phòng chống cháy nổ: không để xảy ra sự cố tổ máy, sự cố thiết bị do nguyên nhân chủ quan, vận hành an toàn.

- Các chỉ tiêu điện tự dùng và tổn thất máy biến áp: Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thực tế năm 2025 là 1,21%, tương đương với kế hoạch.

- Nhà máy cũng đã phối hợp các Đơn vị liên quan thực hiện chuyển quyền điều khiển phạm vi liên quan và thực hiện chuyển đổi hotline, kênh truyền, Scada từ Trung tâm điều độ HTĐ miền Trung (CSO) sang Trung tâm điều độ HTĐ miền Nam (SSO) theo chủ trương của Cấp thẩm quyền để phù hợp với việc điều chỉnh địa giới hành chính.

**2.** Kết quả thực hiện công tác chi trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 18/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Công ty đã thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức như sau:

a) Chi trả cổ tức năm 2024:

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 18/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 22% tương ứng 323,207 tỷ đồng. Đến nay, Công ty đã hoàn thành chi trả 319,405/323,207 tỷ đồng. Số tiền cổ tức còn lại Công ty đang tiếp tục chi trả.

b) Tạm ứng cổ tức năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết số 02/2026/NQ-CHP-HĐQT ngày 22/01/2026 và Quyết định số 732/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 25/02/2026 về việc thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 10%. Công ty đang hoàn thiện hồ sơ gửi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để chốt danh sách cổ đông được quyền nhận tạm ứng cổ tức. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tạm ứng cổ tức là ngày 16/03/2026, ngày thanh toán cổ tức 30/03/2026.

**3.** Kết quả thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2025

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán-Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán BCTC năm 2025.

- Đơn vị kiểm toán đã hoàn thành Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ năm 2025 và Báo cáo soát xét thông tin tài chính năm 2025 của EVNCHP theo quy định.

**4.** Công tác xây dựng lộ trình, phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Thực hiện Nghị quyết số 21/2025/NQ-CHP-HĐQT ngày 04/07/2025 của HĐQT Công ty, Nghị quyết số 26/2025/NQ-CHP-HĐQT ngày 22/8/2025 và Nghị quyết số 30/2025/NQ-CHP-HĐQT ngày 23/09/2025, Công ty đã hoàn thành công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, theo đó đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Ngày 12/12/2025, Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, số cổ phiếu phát hành thêm là 10.745.408 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành là 157.658.076 cổ phiếu.

Ngày 23/12/2025, công ty đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định của Luật Chứng khoán.

Ngày 30/12/2025, Công ty đã sửa đổi Điều lệ, công bố thông tin trên website Công ty và đã làm hồ sơ điều chỉnh Giấy đăng ký kinh doanh.

Ngày 06/01/2026, Công ty đã hoàn thành hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung gửi Tổng công ty Lưu ký & Bù trừ chứng khoán Việt Nam và hoàn thành hồ sơ niêm yết chứng khoán bổ sung gửi Sở Giao dịch TPHCM theo quy định của Luật chứng khoán.

Ngày 26/01/2026, Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM đã chấp thuận hồ sơ đăng ký ngày giao dịch bổ sung. Theo đó, ngày giao dịch chứng khoán bổ sung là ngày 10/02/2026

**5.** Công tác thực thi chiến lược 2025-2030:

- Công ty đã từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị và xây dựng lộ trình đào tạo nhân sự ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV. Đặc biệt Công ty đã chủ động xây dựng các kịch bản vận hành sản xuất linh

hoạt để ứng phó với những diễn biến bất thường của thời tiết, điển hình là hiện tượng El Nino và La Nina ảnh hưởng trực tiếp đến thủy văn tại khu vực miền Trung.

- Công tác đầu tư dự án điện mới:

+ Dự án Nhà máy điện mặt trời A Lưới công suất dự kiến 105 MW, xây dựng tại khu vực lòng hồ thủy điện A Lưới, với quy mô dự kiến xây dựng mới ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối về trạm 220kV NMTĐ A Lưới xuất tuyến A Lưới – Phong Điền, giai đoạn vận hành 2025-2030 đã được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ngày 30/5/2025, Bộ Công Thương đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và triển khai thực hiện Quyết định số 768/QĐ ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, trong đó kế hoạch vận hành Nhà máy điện mặt trời A Lưới trong năm 2027.

+ Ngày 01/7/2025, Công ty đã gửi Công văn số 866/EVNCHP-KT đến UBND thành phố Huế xin chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy ĐMT A Lưới, công suất 105 MWac ~140 MWp tại huyện A Lưới, thành phố Huế.

+ Ngày 17/07/2025, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp đã có văn bản số 591/TTXT-XTĐT gửi UBND Thành phố Huế thống nhất đề xuất thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời A Lưới với công suất 105 MW của EVNCHP.

+ Ngày 23/7/2025 UBND TP Huế đã có văn bản số 9835/UBNT-CT về đầu tư dự án Nhà máy ĐMT A Lưới, công suất 105 MWac~140 MWp, theo đó UBND TP Huế giao cho Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu hướng dẫn EVNCHP thực hiện theo đúng quy định và báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện.

+ Ngày 28/10/2025 EVNCHP đã có công văn số 1455/EVNCHP-KT gửi UBND, Sở Công thương TP Huế về việc hiệu chỉnh phương án đấu nối Nhà máy điện mặt trời A Lưới theo Quy hoạch điện VIII

+ Ngày 21/3/2026, UBND TP Huế đã có báo cáo số 132/BC-UBND gửi Bộ Công thương về tình hình triển khai các dự án điện trong điều chỉnh quy hoạch điện VIII, kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII điều chỉnh trên địa bàn thành phố Huế và UBND TP Huế có đề xuất Bộ Công thương xem xét điều chỉnh phương án đấu nối nhà máy điện mặt trời A Lưới như sau: Xây dựng đường dây 220kV mạch kép ACSR 400, chiều dài khoảng 16km đấu nối chuyển tiếp vào đường dây 220kV NM thủy điện A Lưới-Phong Điền.

+ Hiện nay, Công ty đang tích cực rà soát, nghiên cứu làm việc với các cơ quan liên quan về phương án đấu nối, cập nhật các thay đổi chính sách mới về khung giá điện để đánh giá lại các chỉ tiêu tài chính của Dự án. Sau khi có cơ chế khung giá bán điện mới được Bộ Công thương ban hành, Công ty sẽ rà soát, tính toán, phân tích và báo cáo về tính khả thi và hiệu quả của dự án để trình Hội đồng quản trị xem xét và chỉ đạo thực hiện

**II.Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu năm 2025:**

**1.** Hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Trong đó, công tác thị trường điện đã phát huy hiệu quả trong công tác chào giá, có chiến lược điều phối hiệu quả lượng nước trong hồ theo xu hướng giá thị trường để tối ưu doanh thu phát điện.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với tổng sản lượng sản xuất: 1.019/719 triệu kWh, đạt 142% kế hoạch năm. Tổng doanh thu: 1.011/720 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch năm. Tổng lợi nhuận sau thuế: 458/240 tỷ đồng, đạt 191% kế hoạch năm.

**2.** Sản lượng điện thương phẩm cao nhất trong 13 năm vận hành nhà máy A Lưới

Nhà máy A Lưới đạt sản lượng điện thương phẩm 940 triệu kWh- gần 1,5 lần so với sản lượng điện thiết kế của nhà máy (649 triệu kWh). Đây là mức sản lượng cao nhất kể từ khi nhà máy đi vào vận hành (2012-2025).

**3.** Hiệu quả từ tối ưu hóa chi phí, tăng doanh thu lợi nhuận

3.1 Tối ưu chi phí:

a. Giảm lãi vay nhà máy Cư Jút

- Giảm lãi vay nhà máy Cư Jut: Công ty đã làm việc với các ngân hàng và đã được điều chỉnh giảm lãi suất giúp cho lãi vay ngân hàng năm 2025 của nhà máy Cư Jut giảm khoảng 1,7 tỷ đồng so với kế hoạch.

b. Tối ưu hóa chi phí hoạt động

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức đấu thầu qua mạng 43 gói thầu và tiết giảm chi phí từ đấu thầu khoảng 2,6 tỷ đồng

3.2 Các nguồn tăng doanh thu:

a. Doanh thu từ thực hiện hợp đồng bán chứng chỉ năng lượng tái tạo (I-REC)

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện giao dịch bán REC 3 đợt, trong đó: Nhà máy A Lưới là 339.661 REC và nhà máy Cư Jut là 41.606 REC với tổng giá trị 45.075,13 USD tương ứng doanh thu ghi nhận khoảng 1,086 tỷ đồng.

b. Doanh thu hoạt động tài chính

Công tác quản lý dòng tiền luôn được Công ty quan tâm và theo dõi chặt chẽ. Định kỳ Công ty luôn rà soát, cân đối dòng tiền để nhằm đảm bảo tối ưu hoá hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD. Do vậy góp phần làm tăng doanh thu tài chính thực hiện năm 2025 là 11,7/4,1 tỷ đồng, đạt 285% kế hoạch đặt ra.

c. Chênh lệch tỷ giá bán điện Nhà máy điện mặt trời Cư Jut

Theo kế hoạch đầu năm xây dựng, giá bán điện nhà máy Cư Jut là 2.276 đồng/kWh tương ứng với tỷ giá 24.342 đồng. Lũy kế thực hiện năm 2025 giá bán điện bình quân nhà máy Cư Jut là 2.338,7 đồng/kWh tương ứng với tỷ giá bình quân khoảng 25.013 đồng. Doanh thu do chênh lệch tỷ giá bán điện Nhà máy điện mặt trời Cư Jut khoảng hơn 4 tỷ đồng

**4.** Công tác trả nợ vốn vay

- Tái cơ cấu nợ thành công dự án điện mặt trời Cư Jut với Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Phú Yên, giúp tiết kiệm hơn 1 tỷ đồng mỗi năm, kể từ năm 2025.

- Hoàn thành công tác trả nợ vay cho nhà máy thủy điện A Lưới giúp tăng cường năng lực tài chính và tính tự chủ cho Công ty

**5.** Công tác vận hành đảm bảo an toàn con người và thiết bị

Đảm bảo vận hành an toàn cho con người và thiết bị. Đặc biệt, Công ty đã hoàn thành việc kết nối truyền hình ảnh giám sát vận hành hồ chứa về trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh và văn phòng ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Huế phục vụ công tác phòng chống lụt bão hàng năm của địa phương.

**6.** Hoàn thành thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng tại 2 Nhà máy

Công ty đã hoàn thành công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 2 nhà máy và hoàn thành thi công và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các gói thầu duy tu sửa chữa các hạng mục công trình năm 2025 theo đúng kế hoạch, đảm bảo vận hành công trình an toàn.

Công ty đã hoàn thành quyết toán gói thầu nâng cấp hệ thống điều khiển tự động của Nhà máy A Lưới, việc nâng cấp hệ thống điều khiển tự động đã giúp nhà máy A Lưới phát huy hiệu quả tối đa, vận hành tin cậy.

**7.** Đẩy mạnh chuyển đổi số vào các hoạt động của Công ty

Xây dựng mới hệ thống phần mềm Quản trị doanh nghiệp thể hiện quyết tâm đổi mới, áp dụng công nghệ để hiện đại và thay thế các hệ thống phần mềm đã lỗi thời và kém linh hoạt.

Chuyển đổi hạ tầng máy chủ đám mây nhằm đáp ứng nhu cầu hạ tầng vận hành phần mềm ngày càng tăng của Công ty, đảm bảo vận hành 24/7 cũng như giảm thiểu các rủi ro về an toàn thông tin.

Hướng tới mô hình "Văn phòng điện tử" đã giúp tối ưu hóa quy trình và tăng năng suất lao động.

**8.** Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Năm 2025 ghi nhận 10 sáng kiến kỹ thuật được áp dụng vào thực tế, mang lại giá trị kinh tế cao và khẳng định tinh thần sáng tạo, làm chủ công nghệ của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

**9.** Top 100 doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam:

Ngày 19/11/2025, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI, với đầu mối là Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam đã vinh danh EVNCHP trong danh sách 100 Doanh nghiệp bền vững năm 2025. Đây là năm thứ 9 liên tiếp EVNCHP đạt được danh hiệu cao quý này, khẳng định vị thế và cam kết của công ty phát triển kinh tế gắn liền với trách nhiệm môi trường - xã hội.

**10.** Công tác tổ chức lao động và trách nhiệm với xã hội

Công ty đã cải tiến hệ thống lương bằng KPI tạo công bằng, hiệu quả, tạo động lực làm việc.

Bên cạnh công tác chuyên môn, công ty tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội, cộng đồng thông qua các hoạt động: Tặng quà Tết cho bà con khu tái định cư A Lưới, ủng hộ đồng bào lũ lụt, quỹ tương trợ, chương trình hiến máu nhân đạo và hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học… với tổng giá trị đóng góp khoảng 400 triệu đồng

## B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

### I. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị KH 2026 |
|---|---|---|---|
| **I** | **Tổng sản lượng điện thương phẩm** | **Triệu kWh** | **719,671** |
| *1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu kWh* | *645,772* |
| *2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu kWh* | *73,657* |
| *3* | *DA Điện áp mái* | *Triệu kWh* | *0,241* |
| **II** | **Tổng Doanh Thu** | **Triệu đồng** | **723.814,0** |
| 1 | Doanh thu SXKD | Triệu đồng | 717.913,0 |
| *1,1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu đồng* | *544.967,0* |
| *1,2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu đồng* | *172.436,0* |
| *1,3* | *DA Điện áp mái+ DA khác* | *Triệu đồng* | *510,0* |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | Triệu đồng | 5.901,0 |
| 3 | Doanh thu khác và thu nhập khác | Triệu đồng | - |
| **III** | **Tổng chi phí** | **Triệu đồng** | **458.664,0** |
| 1 | Chi phí hoạt động SXKD chính | Triệu đồng | 458.664,0 |
| *1.1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu đồng* | *334.742,0* |
| *1.2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu đồng* | *123.351,0* |
| *1.3* | *DA Điện áp mái+DA khác* | *Triệu đồng* | *571,0* |
| *1.4* | *Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ* | *Triệu đồng* | |
| 2 | Chi phí hoạt động tài chính | Triệu đồng | |
| 3 | Chi phí khác | Triệu đồng | |
| **IV** | **Tổng lợi nhuận trước thuế** | **Triệu đồng** | **265.150,0** |
| **V** | **Lợi nhuận SXKD sau thuế** | **Triệu đồng** | **240.426,0** |

### II. Các khó khăn trong năm 2026

#### 1. Những chính sách mới về Thị trường điện:

Công ty dự kiến công tác Thị trường điện năm 2026 sẽ gặp rất nhiều khó khăn do tình hình thủy văn không được thuận lợi và tác động bởi chủ trương chung của EVN là ngày càng tối ưu chi phí mua điện, kiểm soát chặt chẽ doanh thu sản xuất điện của các đơn vị phát điện:

- Theo Quyết định 3764/QĐ-BCT ngày 26/12/2025 về việc phê duyệt kế hoạch vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh năm 2026 thì tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng năm 2026 là $\alpha = 98\%$, theo lý thuyết thì thị phần sản lượng tham gia thị

trường chỉ còn lại 2%. Trong điều kiện giá thị trường cao thì đơn giá bán điện của thủy điện A Lưới sẽ không thay đổi đáng kể so với giá hợp đồng mua bán điện;

- Năm 2026 là năm thứ 2 Nhà máy A Lưới tiếp tục tham gia thị trường điện theo loại hình nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày trở lên, theo đó Qc được tính toán giao theo tháng và mực nước hồ vận hành bị kiểm soát bởi ràng buộc về mực nước giới hạn hàng tuần dẫn đến một số bất lợi như:

+ Việc giao Qc theo tháng phụ thuộc vào chủ quan tính toán của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) trong việc dự báo lưu lượng về hồ. Theo như năm 2025 thì một số tháng mùa khô NSMO giao Qc rất cao. Nếu như các tháng mùa khô năm 2026 Qc giao cao sẽ không đủ nước phát dẫn đến bị phạt Cfd thì sẽ mất doanh thu rất lớn (tháng 01/2026 Qc giao là 74,71 triệu kWh- thực tế đã không phát đủ Qc,tháng 02/2026 Qc giao là 26,3 triệu kWh- thực tế sản lượng phát chỉ xấp xỉ Qc).

+ Mực nước hồ vận hành bị kiểm soát bởi ràng buộc về mực nước giới hạn hàng tuần làm hạn chế sự linh hoạt trong công tác chào giá, khó khăn khi tính tối ưu trong doanh thu thị trường cho thời đoạn dài.

- Lượng nước về hồ năm 2026 dự kiến sẽ thấp hơn nhiều so với năm 2025 đặc biệt là các tháng mùa khô 2026. Ngoài ra theo 1 số thông tin dự báo dài hạn, lưu lượng về hồ các tháng mùa lũ năm 2026 sẽ ít nước hơn trung bình nhiều năm. Thực tế lưu lượng bình quân về hồ 2 tháng đầu năm 2026 khoảng 15,41$m^3$/s, thấp hơn nhiều so với năm 2025 là 24,45 $m^3$/s

**2. Tăng giá nhiên liệu:**

Giá xăng dầu tăng cao trong thời gian gần đây do căng thẳng chính trị tại Trung Đông không chỉ ảnh hưởng đến chi phí đi lại hàng ngày mà còn ảnh hưởng đến công ty thông qua hiệu ứng dây chuyền về chi phí nhiên liệu và cơ chế vận hành thị trường điện.

## III. Các giải pháp thực hiện chủ yếu:

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động. Đảm bảo các tổ máy luôn ở chế độ sẵn sàng cao, đáp ứng yêu cầu lệnh điều độ của hệ thống
- Thực hiện công tác sửa chữa Nhà máy Cư Jút và Nhà máy A Lưới theo đúng kế hoạch. Thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị theo các quy trình.
- Thực hiện duy tu, bảo trì sửa chữa phần công trình giao thông, nhà trạm, công trình thủy công trước mùa mưa lũ, đảm bảo vận hành ổn định.
- Bám sát công tác vận hành Thị trường điện thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí hậu thủy văn của khu vực A Lưới cũng như của hệ thống, theo dõi biến động giá thị trường, cập nhật mực nước giới hạn tuần do NSMO công bố để xây dựng các kịch bản chào giá hợp lý tăng doanh thu.
- Bám sát theo dõi thị trường điện, lịch huy động trong mùa lũ để kịp thời trao đổi với bộ phận thị trường cũng như bộ phận điều độ của NSMO để được huy động công suất tối đa theo bản chào, hạn chế xả tràn.
- Chủ động có kế hoạch làm việc với NSMO về sản lượng hợp đồng cho từng tháng để thống nhất sản lượng Qc phù hợp với sản lượng phát.
- Hoàn thiện sớm hồ sơ thanh toán, chủ động làm việc với NSMO, EPTC, EVN để thanh toán kịp thời tiền điện qua các tháng, tránh ứ đọng vốn.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, trong đó tập trung các giải pháp:

  + Thường xuyên theo dõi bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời thiết bị của 2 nhà máy.

  + Về vận hành công trình đường hầm nhà máy thủy điện A Lưới thì thường xuyên theo dõi hệ thống quan trắc nước ngầm tự động trên mái dốc sau nhà máy để phân tích nhận định, nếu có hiện tượng nước ngầm tăng cao kiểm tra xử lý. Bên cạnh đó, thường xuyên quan trắc chuyển vị mái cơ nhà máy để đảm bảo vận hành an toàn công trình.

  + Triển khai chuyển đổi kênh truyền, SCADA của Nhà máy điện mặt trời Cư Jút từ Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền Trung về Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền Nam. Theo dõi các bất thường, chạm chập điện ở hệ thống pin, hệ thống inverter, cáp MC4 của nhà máy điện mặt trời Cư Jut để xử lý kịp thời tránh cháy nổ xảy ra.

  + Mua bảo hiểm cháy nổ cho Nhà máy thủy điện A Lưới và mua bảo hiểm cháy nổ mở rộng bao gồm bảo hiểm thiên tai cho Nhà máy điện mặt trời Cư Jút để chia sẻ và giảm thiểu rủi ro.

  + Quan tâm, đôn đốc theo dõi công tác thanh toán tiền điện nhanh chóng, kịp thời đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Định kỳ cân đối dòng tiền nhàn rỗi gửi có kỳ hạn và trả nợ trước hạn để đem lại hiệu quả doanh thu hoạt động tài chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty.

- Công ty rà soát, nghiên cứu làm việc với các cơ quan liên quan về phương án đấu nối, cập nhật các thay đổi chính sách mới về khung giá điện để đánh giá lại các chỉ tiêu tài chính của Dự án điện mặt trời A Lưới và các dự án khác.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT, P2.

M.S.D.N: 0400477830 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Quý Anh Tuấn**

# CÔNG TY CỔ PHẦN
# THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## MỤC LỤC


| | Trang |
|---|---|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 1 – 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 – 4 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng cân đối kế toán | 5 – 6 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 7 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 8 |
| Bản thuyết minh báo cáo tài chính | 9 – 38 |

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

### Hội đồng quản trị

| Tên | Chức vụ |
|---|---|
| Ông Lê Văn Thuyết | Chủ tịch |
| Ông Lê Quý Anh Tuấn | Thành viên |
| Ông Nguyễn Đức An | Thành viên |
| Ông Trần Nguyễn Bảo An | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Lê Văn Diễn | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Nguyễn Phong Danh | Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Bùi Thế Huy | Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Nguyễn Viết Pa Sa | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Nguyễn Quang Quyền | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Nguyễn Hữu Phương | Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Nguyễn Hữu Tâm | Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) |

### Ban kiểm soát

| Tên | Chức vụ |
|---|---|
| Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | Trưởng ban |
| Ông Nguyễn Văn Danh | Thành viên |
| Ông Phan Ngọc Minh | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 18/04/2025) |
| Ông Phạm Viết Thiên | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) |

### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

| Tên | Chức vụ |
|---|---|
| Ông Lê Quý Anh Tuấn | Tổng Giám đốc |
| Ông Huỳnh Mai | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Hồ Hoàn Kiếm | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Thế Nhật | Kế toán trưởng |

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Quý Anh Tuấn, Tổng Giám đốc.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các quy định của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

## CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

**Lê Quý Anh Tuấn**
**Tổng Giám đốc**
*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

ECOVIS AFA VIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 I Fax: +84 236 363 3338 I Email: info@ecovis.com.vn

Số: 65/2026/BCKT-E.AFA

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** **Các cổ đông**
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

## Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026 từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

*Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM

**Trần Thị Như Phương**
**Phó Tổng Giám đốc**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2293-2023-240-1

**Lê Văn Long**
**Kiểm toán viên**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3303-2024-240-1

Người được ủy quyền

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**
*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 01 - DN**
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2025 | Tại ngày 01/01/2025 |
|---|---|---|---|---|
| **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **100** | | **662.339.684.776** | **525.485.984.379** |
| **I. Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **4.1** | **253.128.138.132** | **197.904.693.647** |
| 1. Tiền | 111 | | 2.128.138.132 | 10.904.693.647 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 251.000.000.000 | 187.000.000.000 |
| **II. Đầu tư tài chính ngắn hạn** | **120** | | **120.125.000.000** | **20.000.000.000** |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 4.2 | 120.125.000.000 | 20.000.000.000 |
| **III. Các khoản phải thu ngắn hạn** | **130** | | **284.528.324.076** | **303.014.947.354** |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 4.3 | 282.194.979.093 | 301.656.500.147 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 4.4 | 66.868.216 | 445.223.410 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 4.5 | 2.266.476.767 | 913.223.797 |
| **IV. Hàng tồn kho** | **140** | **4.6** | **3.671.220.816** | **4.207.653.751** |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 3.671.220.816 | 4.207.653.751 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| **V. Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | | **887.001.752** | **358.689.627** |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 4.7 | 887.001.752 | 358.689.627 |
| 2. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |
| **B. TÀI SẢN DÀI HẠN** | **200** | | **1.954.473.992.049** | **2.170.763.976.717** |
| **I. Các khoản phải thu dài hạn** | **210** | | **-** | **124.615.660** |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Phải thu dài hạn khác | 216 | 4.5 | - | 124.615.660 |
| **II. Tài sản cố định** | **220** | | **1.923.344.809.148** | **2.124.167.874.493** |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 4.8 | 1.921.875.139.783 | 2.123.913.304.410 |
| Nguyên giá | 222 | | 4.480.961.324.809 | 4.457.601.718.255 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (2.559.086.185.026) | (2.333.688.413.845) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 4.9 | 1.469.669.365 | 254.570.083 |
| Nguyên giá | 228 | | 2.985.056.874 | 1.581.964.674 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (1.515.387.509) | (1.327.394.591) |
| **III. Bất động sản đầu tư** | **230** | | **-** | **-** |
| **IV. Tài sản dở dang dài hạn** | **240** | | **79.430.905** | **13.090.765.759** |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 4.10 | 79.430.905 | 13.090.765.759 |
| **V. Đầu tư tài chính dài hạn** | **250** | | **-** | **125.000.000** |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 4.2 | - | 125.000.000 |
| **VI. Tài sản dài hạn khác** | **260** | | **31.049.751.996** | **33.255.720.805** |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 4.7 | 16.034.491.579 | 16.922.749.859 |
| 2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | 15.015.260.417 | 16.332.970.946 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)** | **270** | | **2.616.813.676.825** | **2.696.249.961.096** |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 01 - DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2025 | Tại ngày 01/01/2025 |
|---|---|---|---|---|
| **C. NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | | **508.659.324.599** | **708.354.124.931** |
| **I. Nợ ngắn hạn** | **310** | | **202.133.289.036** | **321.564.471.202** |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 4.11 | 23.317.794.275 | 23.595.707.851 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 4.12 | 319.856.439 | 422.731.320 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 4.13 | 38.193.534.603 | 40.297.796.324 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | 4.14 | 17.784.107.722 | 10.006.031.571 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 4.15 | 3.367.400.796 | 3.052.627.780 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 4.16 | 34.905.223.341 | 32.563.731.642 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 4.17 | 80.469.548.000 | 208.801.757.706 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 3.775.823.860 | 2.824.087.008 |
| **II. Nợ dài hạn** | **330** | | **306.526.035.563** | **386.789.653.729** |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 4.17 | 306.526.035.563 | 386.789.653.729 |
| **D. VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **400** | | **2.108.154.352.226** | **1.987.895.836.165** |
| **I. Vốn chủ sở hữu** | **410** | **4.18** | **2.108.154.352.226** | **1.987.895.836.165** |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 1.576.580.760.000 | 1.469.126.680.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 1.576.580.760.000 | 1.469.126.680.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | (152.457.310) | - |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | - | 87.643.379.202 |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | 33.018.948.676 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 531.726.049.536 | 398.106.828.287 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | 421a | | 60.212.958.687 | 84.339.737.666 |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 471.513.090.849 | 313.767.090.621 |
| **II. Nguồn kinh phí, quỹ khác** | **430** | | - | - |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)** | **440** | | **2.616.813.676.825** | **2.696.249.961.096** |

| | | |
|---|---|---|
| **Lê Quý Anh Tuấn** | **Nguyễn Thế Nhật** | **Hoàng Thị Thanh Hiền** |
| **Tổng Giám đốc** | **Kế toán trưởng** | **Người lập** |

*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 02 - DN**
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2025 | Năm 2024 |
|---|---|---|---|---|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 5.1 | 998.866.035.683 | 814.199.531.520 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 998.866.035.683 | 814.199.531.520 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 5.2 | 437.542.995.527 | 392.833.275.765 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 561.323.040.156 | 421.366.255.755 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 5.3 | 11.763.835.042 | 6.276.617.350 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 5.4 | 36.180.234.508 | 54.254.037.771 |
| *Trong đó, chi phí lãi vay* | *23* | | *36.179.344.213* | *54.248.785.468* |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 5.5 | 52.433.573.862 | 41.288.666.423 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 484.473.066.828 | 332.100.168.911 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 5.6 | 376.716.499 | 2.613.940 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 5.7 | - | 140.308.477 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 376.716.499 | (137.694.537) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 484.849.783.327 | 331.962.474.374 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 5.9 | 26.525.710.356 | 18.195.383.753 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 458.324.072.971 | 313.767.090.621 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 4.18.5 | 2.781 | 1.897 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 4.18.6 | 2.781 | 1.897 |

| | | |
|---|---|---|
| **Lê Quý Anh Tuấn** | **Nguyễn Thế Nhật** | **Hoàng Thị Thanh Hiền** |
| **Tổng Giám đốc** | **Kế toán trưởng** | **Người lập** |

*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

CÔNG TY THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 03 - DN**
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
## (Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2025 | Năm 2024 |
|---|---|---|---|---|
| **I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** | | | | |
| **1. Lợi nhuận trước thuế** | **01** | | **484.849.783.327** | **331.962.474.374** |
| **2. Điều chỉnh cho các khoản:** | | | | |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | | 227.057.283.557 | 224.349.338.638 |
| Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | (4.149.962) | (40.591.151) |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (12.007.918.831) | (6.220.931.449) |
| Chi phí lãi vay | 06 | | 36.179.344.213 | 54.248.785.468 |
| **3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động** | **08** | | **736.074.342.304** | **604.299.075.880** |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 19.921.988.938 | 118.478.290.352 |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 1.854.143.464 | 2.892.847.291 |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 8.097.439.002 | 2.621.689.614 |
| Tăng giảm chi phí trả trước | 12 | | 359.946.155 | 11.064.092.235 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (35.784.698.172) | (55.661.484.973) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (27.462.454.928) | (18.375.226.380) |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (13.734.263.148) | (11.830.970.945) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh** | **20** | | **689.326.443.615** | **653.488.313.074** |
| **II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (14.621.684.241) | (8.669.177.655) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 308.363.636 | (14.626.875) |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác | 23 | | (120.000.000.000) | (20.125.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 20.000.000.000 | 30.000.000.000 |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 10.388.805.195 | 6.113.044.625 |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư** | **30** | | **(103.924.515.410)** | **7.304.240.095** |
| **III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | | |
| 1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | (171.687.310) | - |
| 2. Tiền thu từ đi vay | 33 | 6.1 | 159.612.970.563 | - |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 6.2 | (368.208.798.435) | (208.796.267.384) |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu | 36 | | (321.415.118.500) | (367.383.066.257) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính** | **40** | | **(530.182.633.682)** | **(576.179.333.641)** |
| **LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM** | **50** | | **55.219.294.523** | **84.613.219.528** |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 197.904.693.647 | 113.250.882.968 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 4.149.962 | 40.591.151 |
| **TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM** | **70** | | **253.128.138.132** | **197.904.693.647** |

| | | |
|---|---|---|
| **Lê Quý Anh Tuấn** | **Nguyễn Thế Nhật** | **Hoàng Thị Thanh Hiền** |
| **Tổng Giám đốc** | **Kế toán trưởng** | **Người lập** |

*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

**Mẫu số B09 – DN**
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830) và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 22 tháng 01 năm 2026.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 1.576.580.760.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 123 (31 tháng 12 năm 2024 là: 123).

### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, nhà máy năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây lắp công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây lắp công trình điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng gió;
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện, tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió; Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông đường bộ; Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu;

Tư vấn thiết kế, thẩm tra, thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tư vấn giám sát: Dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng; Kinh doanh dịch vụ đo đạc; Hoạt động thăm dò địa chất;

- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính. Chi tiết: Kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC);
- Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét long hồ.

### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 02 chi nhánh như sau:

| Tên | Địa chỉ |
|---|---|
| Nhà máy Thủy điện A Lưới – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung | Thôn A Rom, xã A Lưới 5, Thành Phố Huế |
| Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung | Xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng |

### 1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

### 3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3.2. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

### 3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3.4. Đầu tư tài chính

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

### 3.5. Nợ phải thu

*Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

*Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 3.6. Hàng tồn kho

*Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để vận chuyển hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### 3.7. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Tại 31/12/2025, số dư thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị vật tư dự phòng sửa chữa theo yêu cầu kỹ thuật tại Nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện Mặt trời Cư Jút.

### 3.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

| | Năm 2025 |
|---|---|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 30 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 03 – 20 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 03 – 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 06 năm |
| ▪ Tài sản cố định khác | 05 – 06 năm |

### 3.9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

*Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

| | Năm 2025 |
|---|---|
| ▪ Phần mềm máy vi tính | 03 – 05 năm |
| ▪ Tài sản cố định vô hình khác | 03 năm |

### 3.10. Thuê tài sản

***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

### 3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### 3.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ phương tiện vận tải, bảo hiểm sức khỏe,...) được phân bổ theo thời hạn hợp đồng;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### 3.14. Chi phí đi vay

*Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay*

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### 3.15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay dự trả. Cơ sở ước tính dựa vào gốc vay và lãi suất theo hợp đồng vay.

### 3.16. Nguồn vốn chủ sở hữu

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

*Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

*Quỹ dự trữ*

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 3.17. Doanh thu, thu nhập khác

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

*Lãi tiền gửi*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### 3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### 3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

### 3.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

### 3.21. Thuế

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên

Công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến năm 2025;

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm từ Nhà máy Điện Mặt trời Cư – Jút, Tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) áp dụng mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2019 đến năm 2033); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó, Công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2019 đến năm 2022 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2023 đến 2031;

- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm và kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo: Áp dụng mức thuế suất 10% (Công ty được áp dụng mức thuế suất 8% kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025-NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ);

- Các hoạt động khác: Áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

**Tiền thuê đất**

- Tiền thuê đất tại nhà máy Thủy điện A Lưới: Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo Quy định tại điều 19, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ và theo Quyết định số 6980/QĐ-CT ngày 12 tháng 08 năm 2019 của Cục thuế Tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Tiền thuê đất tại Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút: Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo Quy định tại điều 19, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ và theo Quyết định số 608/QĐ-CT ngày 03 tháng 06 năm 2019 của Cục thuế Tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng).

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

## 3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

## 3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### 3.24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm mục 7 trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### 3.25. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

## 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Tại ngày 31/12/2025 | | Tại ngày 01/01/2025 | |
|---|---|---|---|---|
| | Ngoại tệ | VND | Ngoại tệ | VND |
| Tiền mặt | | 256.348.000 | | 90.404.000 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | | 1.871.790.132 | | 10.814.289.647 |
| *VND* | | *1.863.301.547* | | *8.686.925.671* |
| *USD* | *294,56 #* | *7.681.241* | *84.082,07 #* | *2.126.519.632* |
| *EUR* | *26,56 #* | *807.344* | *32,40 #* | *844.344* |
| Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng | | 251.000.000.000 | | 187.000.000.000 |
| **Cộng** | | **253.128.138.132** | | **197.904.693.647** |

### 4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | | Tại ngày 01/01/2025 VND | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc | Giá trị ghi sổ | Giá gốc | Giá trị ghi sổ |
| Ngắn hạn: | | | | |
| Tiền gửi có kỳ hạn | 120.125.000.000 | 120.125.000.000 | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| **Cộng** | **120.125.000.000** | **120.125.000.000** | **20.000.000.000** | **20.000.000.000** |
| Dài hạn: | | | | |
| Tiền gửi có kỳ hạn | - | - | 125.000.000 | 125.000.000 |
| **Cộng** | **-** | **-** | **125.000.000** | **125.000.000** |

### 4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Công ty Mua bán điện (*) | 282.148.686.689 | 301.630.988.119 |
| Các đối tượng khác | 46.292.404 | 25.512.028 |
| **Cộng** | **282.194.979.093** | **301.656.500.147** |
| Trong đó: phải thu khách hàng là bên liên quan - Xem thêm mục 8 | 282.148.686.689 | 301.630.988.119 |

(*) Khoản phải thu từ hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện Mặt trời Cư Jút đang được dùng làm tài sản đảm bảo cho hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Phú Yên.

### 4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Công ty CP Giải pháp Tài nguyên Môi trường TMS | 22.000.000 | - |
| Công ty CP Xây lắp Sông Tiên | - | 396.284.706 |
| Các đối tượng khác | 44.868.216 | 48.938.704 |
| **Cộng** | **66.868.216** | **445.223.410** |

### 4.5. Phải thu khác

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | | Tại ngày 01/01/2025 VND | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Ngắn hạn: | | | | |
| Lãi dự thu | 1.626.469.178 | - | 315.719.178 | - |
| Ký quỹ bảo lãnh | 124.615.660 | - | - | - |
| Tạm ứng | 39.560.000 | - | 70.214.000 | - |
| Phải thu khác | 475.831.929 | - | 527.290.619 | - |
| **Cộng** | **2.266.476.767** | **-** | **913.223.797** | **-** |
| Dài hạn: | | | | |
| Ký quỹ bảo lãnh | - | - | 124.615.660 | - |
| **Cộng** | **-** | **-** | **124.615.660** | **-** |

## 4.6. Hàng tồn kho

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | | Tại ngày 01/01/2025 VND | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 2.919.943.278 | - | 3.499.805.834 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 459.734.046 | - | 470.899.680 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 291.543.492 | - | 236.948.237 | - |
| **Cộng** | **3.671.220.816** | **-** | **4.207.653.751** | **-** |

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm cho các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

## 4.7. Chi phí trả trước

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Ngắn hạn | | |
| Chi phí bảo hiểm máy móc thiết bị, con người | 358.538.355 | 343.029.912 |
| Chi phí khác | 528.463.397 | 15.659.715 |
| **Cộng** | **887.001.752** | **358.689.627** |
| Dài hạn | | |
| Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ | 1.451.224.878 | 1.911.033.198 |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định | 11.854.627.560 | 11.602.916.415 |
| Chi phí thuê đất (*) | 762.490.947 | 805.048.575 |
| Chi phí khác | 1.966.148.194 | 2.603.751.671 |
| **Cộng** | **16.034.491.579** | **16.922.749.859** |

(*) Chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến ngày 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m2 để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/7/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

| Khoản mục | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc, thiết bị VND | Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND | Thiết bị, dụng cụ quản lý VND | TSCĐ hữu hình khác VND | Cộng VND |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Nguyên giá: | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2025 | 2.061.616.149.256 | 2.381.673.195.213 | 8.725.360.010 | 3.726.534.786 | 1.860.478.990 | 4.457.601.718.255 |
| Đầu tư XDCB hoàn thành | 722.042.591 | 20.138.401.233 | 398.967.255 | - | - | 21.259.411.079 |
| Mua sắm trong năm | - | 921.545.088 | 2.434.730.956 | 215.438.889 | - | 3.571.714.933 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (917.403.795) | - | - | (917.403.795) |
| Giảm khác (*) | (35.600.000) | - | - | (518.515.663) | - | (554.115.663) |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **2.062.302.591.847** | **2.402.733.141.534** | **10.641.654.426** | **3.423.458.012** | **1.860.478.990** | **4.480.961.324.809** |
| Giá trị hao mòn luỹ kế: | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2025 | 860.335.909.723 | 1.463.017.352.553 | 5.290.084.734 | 3.184.587.845 | 1.860.478.990 | 2.333.688.413.845 |
| Khấu hao trong năm | 73.262.756.511 | 152.601.094.693 | 612.188.220 | 393.251.215 | - | 226.869.290.639 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (917.403.795) | - | - | (917.403.795) |
| Giảm khác (*) | (35.600.000) | - | - | (518.515.663) | - | (554.115.663) |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **933.563.066.234** | **1.615.618.447.246** | **4.984.869.159** | **3.059.323.397** | **1.860.478.990** | **2.559.086.185.026** |
| Giá trị còn lại: | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2025 | 1.201.280.239.533 | 918.655.842.660 | 3.435.275.276 | 541.946.941 | - | 2.123.913.304.410 |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **1.128.739.525.613** | **787.114.694.288** | **5.656.785.267** | **364.134.615** | **-** | **1.921.875.139.783** |

(*) Giảm nguyên giá và Giá trị hao mòn lũy kế của TSCĐ theo Quyết định số 1144/QĐ-EVNCHP ngày 25/08/2025 về việc thanh xử lý tài sản hư hỏng.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 1.907.332.502.585 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 45.485.644.299 VND.

## 4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

| Khoản mục | Phần mềm máy tính VND | TSCĐ vô hình khác VND | Cộng VND |
|---|---|---|---|
| Nguyên giá: | | | |
| Tại ngày 01/01/2025 | 1.468.964.674 | 113.000.000 | 1.581.964.674 |
| Tăng trong năm | 1.403.092.200 | - | 1.403.092.200 |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **2.872.056.874** | **113.000.000** | **2.985.056.874** |
| Giá trị hao mòn lũy kế: | | | |
| Tại ngày 01/01/2025 | 1.214.394.615 | 112.999.976 | 1.327.394.591 |
| Khấu hao trong năm | 187.992.894 | 24 | 187.992.918 |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **1.402.387.509** | **113.000.000** | **1.515.387.509** |
| Giá trị còn lại: | | | |
| Tại ngày 01/01/2025 | 254.570.059 | 24 | 254.570.083 |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **1.469.669.365** | **-** | **1.469.669.365** |

Không có TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.442.464.674 VND.

## 4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Chi phí đầu tư Hệ thống điều khiển tự động Nhà máy Thủy điện A Lưới | - | 12.431.166.476 |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác | 79.430.905 | 659.599.283 |
| **Cộng** | **79.430.905** | **13.090.765.759** |

## 4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | | Tại ngày 01/01/2025 VND | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty TNHH Cavico Việt Nam | 17.039.683.687 | 17.039.683.687 | 17.039.683.687 | 17.039.683.687 |
| Các đối tượng khác | 6.278.110.588 | 6.278.110.588 | 6.556.024.164 | 6.556.024.164 |
| **Cộng** | **23.317.794.275** | **23.317.794.275** | **23.595.707.851** | **23.595.707.851** |
| Trong đó: phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 8 | 20.502.006 | 20.502.006 | - | - |

## 4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Ngãi | 198.022.880 | - |
| Công ty CP Đầu tư Điện lực 3 | 35.083.559 | 249.231.320 |
| Công ty CP Thuỷ điện Trà Khúc 2 | 86.750.000 | 173.500.000 |
| **Cộng** | **319.856.439** | **422.731.320** |
| Trong đó: trả trước cho người bán là bên liên quan - Xem thêm mục 8 | 86.750.000 | 173.500.000 |

## 4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Trong năm VND | | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|---|---|
| | Phải nộp | Phải nộp | Đã nộp | Phải nộp |
| Thuế giá trị gia tăng | 8.819.129.120 | 76.795.211.606 | 77.652.292.137 | 9.676.209.651 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 10.680.244.177 | 26.525.710.356 | 27.462.454.928 | 11.616.988.749 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 441.763.893 | 9.021.070.889 | 9.858.949.580 | 1.279.642.584 |
| Thuế tài nguyên | 13.682.723.597 | 102.497.762.209 | 102.019.468.300 | 13.204.429.688 |
| Các loại thuế, phí khác | 4.569.673.816 | 42.428.306.881 | 42.379.158.717 | 4.520.525.652 |
| **Cộng** | **38.193.534.603** | **257.268.061.941** | **259.372.323.662** | **40.297.796.324** |

## 4.14. Phải trả người lao động

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Chi phí tiền lương phải trả người lao động | 17.784.107.722 | 10.006.031.571 |
| **Cộng** | **17.784.107.722** | **10.006.031.571** |

## 4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Chi phí lãi vay dự trả | 3.297.016.105 | 2.902.370.064 |
| Các khoản trích trước khác | 70.384.691 | 150.257.716 |
| **Cộng** | **3.367.400.796** | **3.052.627.780** |

## 4.16. Phải trả ngắn hạn khác

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Cổ tức phải trả | 33.264.272.350 | 31.471.521.250 |
| Phải trả khác | 1.640.950.991 | 1.092.210.392 |
| **Cộng** | **34.905.223.341** | **32.563.731.642** |

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 4.17. Vay và nợ thuê tài chính

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | | Trong năm VND | | Tại ngày 01/01/2025 VND | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Nợ dài hạn đến hạn trả: | | | | | | |
| Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị | - | - | - | 127.508.490.334 | 127.508.490.334 | 127.508.490.334 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Yên | 80.469.548.000 | 80.469.548.000 | 89.336.935.000 | 53.867.387.000 | 45.000.000.000 | 45.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành | - | - | - | 36.293.267.372 | 36.293.267.372 | 36.293.267.372 |
| **Cộng** | **80.469.548.000** | **80.469.548.000** | **89.336.935.000** | **217.669.144.706** | **208.801.757.706** | **208.801.757.706** |
| Dài hạn: | | | | | | |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Yên | 306.526.035.563 | 306.526.035.563 | 159.612.970.563 | 89.336.935.000 | 236.250.000.000 | 236.250.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành | - | - | - | 150.539.653.729 | 150.539.653.729 | 150.539.653.729 |
| **Cộng** | **306.526.035.563** | **306.526.035.563** | **159.612.970.563** | **239.876.588.729** | **386.789.653.729** | **386.789.653.729** |

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Vay dài hạn các Ngân hàng theo từng hợp đồng cụ thể:

| Ngân hàng | Hợp đồng | | Hạn mức vay (VND) | Mục đích vay | Thời hạn vay | Tài sản đảm bảo | Lãi suất |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số | Ngày | | | | | |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Yên | 01/2018/11741779/HĐTD | 01/11/2018 | 450.000.000.000 | Tài trợ vốn đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút tại Thị trấn ea T'ling huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | 144 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên | Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn tự có và vốn vay của Dự án Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút | Lãi suất vay được điều chỉnh 06 tháng/lần theo lãi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bình quân lãi trả sau cho khách hàng cá nhân của 4 Ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank cộng biên độ 3%/năm. Ngày 9/9/2025, Công ty đã ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh biên độ lãi suất không vượt quá 2,5%/năm cho đến hết thời hạn vay. Lãi suất vay tại thời điểm 31/12/2025 là 7,18%/năm. |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Yên | 01/2025/11741779/HĐTD | 09/09/2025 | 159.612.970.563 | Cho vay trả nợ trước hạn dư nợ gốc còn lại của khoản vay Dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút do Công ty CP Thủy điện Miền Trung làm chủ đầu tư tại TP Bank | Không muộn hơn ngày 28/01/2030 (tương đương thời hạn còn lại của khoản vay dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút tại TP Bank) | Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay, khoản phải thu từ hợp đồng mua bán điện Dự án điện mặt trời Cư Jút, quyền thụ hưởng từ các khoản bồi thường thiệt hại liên quan đến Dự án điện mặt trời Cư Jút và các quyền, lợi ích phát sinh từ Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút | Lãi suất cho vay cố định trong 12 tháng đầu tiên từ thời điểm rút vốn: 6,5%/năm. Lãi suất cho vay trong thời gian còn lại: áp dụng lãi suất thả nổi theo quy định của Ngân hàng, được điều chỉnh theo kỳ hạn 6 tháng/lần vào ngày mùng 1 của tháng đầu tiên thuộc kỳ điều chỉnh theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng (bình quân lãi trả sau dành cho khách hàng cá nhân của 4 ngân hàng VCB, BIDV, Vietinbank, Agribank) cộng biên độ 2,5%/năm |

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 4.18. Vốn chủ sở hữu

#### 4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Vốn góp của chủ sở hữu VND | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển VND | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND | LN sau thuế chưa phân phối VND | Cộng VND |
| Tại ngày 01/01/2024 | 1.469.126.680.000 | - | 87.643.379.202 | 33.018.948.676 | 348.729.273.266 | 1.938.518.281.144 |
| Lãi trong năm trước | - | - | - | - | 313.767.090.621 | 313.767.090.621 |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | - | - | - | - | (14.638.000.000) | (14.638.000.000) |
| Chia cổ tức | - | - | - | - | (249.751.535.600) | (249.751.535.600) |
| Tại ngày 01/01/2025 | 1.469.126.680.000 | - | 87.643.379.202 | 33.018.948.676 | 398.106.828.287 | 1.987.895.836.165 |
| Lãi trong năm nay | - | - | - | - | 458.324.072.971 | 458.324.072.971 |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*) | - | - | - | - | (14.686.000.000) | (14.686.000.000) |
| Chia cổ tức (*) | - | - | - | - | (323.207.869.600) | (323.207.869.600) |
| Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (**) | 107.454.080.000 | (152.457.310) | (74.454.361.324) | (33.018.948.676) | - | (171.687.310) |
| Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào nguồn lợi nhuận sau thuế (**) | - | - | (13.189.017.878) | - | 13.189.017.878 | - |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **1.576.580.760.000** | **(152.457.310)** | **-** | **-** | **531.726.049.536** | **2.108.154.352.226** |

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025.

(**) Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 23/10/2025 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển còn lại vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, cụ thể:
- Phát hành 10.747.331 cổ phiếu tương đương giá trị theo mệnh giá là: 107.473.310.000 VND để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ nguồn Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 33.018.948.676 VND, từ nguồn Quỹ đầu tư Phát triển: 74.454.361.324 VND)
- Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển còn lại vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 13.189.017.878 VND.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thực tế thực hiện:

- Ngày 04/11/2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 34/2025/NQ-CHP-HĐQT thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 23/12/2025, Công ty báo cáo kết quả phát hành theo văn bản số 1788/BC-EVNCHP. Theo đó, Ngày kết thúc đợt phát hành là 12/12/2025, số lượng cổ phiếu đã phát hành là: 10.745.408 cổ phiếu.
- Ngày 30/12/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã gửi công văn số 9449/UBCK-QLCB thông báo đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, tổng số cổ phiếu Công ty đã phân phối là: 10.745.408 cổ phiếu.

### 4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | 362.146.700.000 | 337.459.970.000 |
| Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH | 362.146.710.000 | 337.459.980.000 |
| Công ty TNHH Năng lượng REE | 382.286.670.000 | 356.227.040.000 |
| Các Cổ đông khác | 470.000.680.000 | 437.979.690.000 |
| **Cộng** | **1.576.580.760.000** | **1.469.126.680.000** |

### 4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Vốn góp đầu năm | 1.469.126.680.000 | 1.469.126.680.000 |
| Vốn góp tăng trong năm | 107.454.080.000 | - |
| Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| **Vốn góp cuối năm** | **1.576.580.760.000** | **1.469.126.680.000** |

### 4.18.4. Cổ phiếu

| | Tại ngày 31/12/2025 | Tại ngày 01/01/2025 |
|---|---|---|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 157.658.076 | 146.912.668 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 157.658.076 | 146.912.668 |
| Bao gồm: *Cổ phiếu phổ thông* | *157.658.076* | *146.912.668* |
| *Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)* | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ) | - | - |
| Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| *Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)* | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 157.658.076 | 146.912.668 |
| Bao gồm: *Cổ phiếu phổ thông* | *157.658.076* | *146.912.668* |
| *Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)* | - | - |

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

### 4.18.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Lãi sau thuế của Công ty | 458.324.072.971 | 313.767.090.621 |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 19.940.000.000 | 14.686.000.000 |
| Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 438.384.072.971 | 299.081.090.621 |
| Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm (*) | 157.658.076 | 157.658.076 |
| **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | **2.781** | **1.897** |

### 4.18.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Lãi sau thuế của Công ty | 458.324.072.971 | 313.767.090.621 |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 19.940.000.000 | 14.686.000.000 |
| Lãi sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | 438.384.072.971 | 299.081.090.621 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ | 157.658.076 | 157.658.076 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm | - | - |
| Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | 157.658.076 | 157.658.076 |
| **Lãi suy giảm trên cổ phiếu** | **2.781** | **1.897** |

Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 tạm trừ quỹ khen thưởng phúc lợi theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. Số liệu trích quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được quyết định dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các chỉ tiêu này của năm 2025 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và việc phát hành thêm cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2025. Theo đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 1.897 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 2.136 VND/cổ phiếu).

(*) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm 2024 và 2025 đã được điều chỉnh theo kết quả phát hành thành công cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm 2024 được trình bày lại là: 157.658.076 cổ phiếu (số đã trình bày ở báo cáo trước đây là 146.912.668 cổ phiếu).

### 4.18.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 bao gồm chia cổ tức 22%/vốn điều lệ, trong đó:

- Phân phối 10% cổ tức bằng tiền, tương ứng 146.912.668.000 VND theo Quyết định 705/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 04/03/2025, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tạm ứng cổ tức là ngày 25/03/2025 và ngày thanh toán cổ tức là 10/04/2025.
- Phân phối 12% cổ tức bằng tiền còn lại, tương ứng 176.295.201.600 VND theo Quyết định 718/QĐ-EVNCHP ngày 04/07/2025, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện là ngày 27/08/2025 và ngày thanh toán là 24/09/2025.

**4.18.8.Các quỹ của doanh nghiệp**

| | Quỹ đầu tư phát triển VND | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND |
|---|---|---|
| Tại ngày 01/01/2025 | 87.643.379.202 | 33.018.948.676 |
| Trích trong năm | - | - |
| Giảm trong năm | (87.643.379.202) | (33.018.948.676) |
| **Tại ngày 31/12/2025** | **-** | **-** |

**4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

| | Tại ngày 31/12/2025 | Tại ngày 01/01/2025 |
|---|---|---|
| Ngoại tệ các loại | | |
| + USD | 294,56 | 84.082,07 |
| + EUR | 26,56 | 32,40 |

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Doanh thu bán điện thương phẩm | 996.492.274.290 | 811.630.773.378 |
| Doanh thu khác | 2.373.761.393 | 2.568.758.142 |
| | **998.866.035.683** | **814.199.531.520** |
| Trong đó, doanh thu với bên liên quan - xem thêm mục 8 | 996.545.107.056 | 811.134.791.171 |

**5.2. Giá vốn hàng bán**

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Giá vốn điện thương phẩm | 436.300.256.558 | 392.723.178.796 |
| Giá vốn khác | 1.242.738.969 | 110.096.969 |
| **Cộng** | **437.542.995.527** | **392.833.275.765** |

## 5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|---|---|---|
| Lãi tiền gửi | 11.699.555.195 | 6.235.558.324 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 64.279.847 | 41.059.026 |
| **Cộng** | **11.763.835.042** | **6.276.617.350** |

## 5.4. Chi phí tài chính

| | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|---|---|---|
| Chi phí lãi vay | 36.179.344.213 | 54.248.785.468 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 890.295 | 5.252.303 |
| **Cộng** | **36.180.234.508** | **54.254.037.771** |

## 5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|---|---|---|
| Chi phí nhân công | 31.987.699.013 | 26.068.480.667 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 643.173.198 | 713.884.377 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.461.575.127 | 2.181.988.577 |
| Chi phí bằng tiền khác | 17.341.126.524 | 12.324.312.802 |
| **Cộng** | **52.433.573.862** | **41.288.666.423** |

## 5.6. Thu nhập khác

| | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|---|---|---|
| Thu nhập từ thanh lý TSCĐ | 308.363.636 | 833.334 |
| Thu nhập khác | 68.352.863 | 1.780.606 |
| **Cộng** | **376.716.499** | **2.613.940** |

## 5.7. Chi phí khác

| | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|---|---|---|
| Chi phí thanh lý tài sản | - | 14.626.875 |
| Các chi phí khác | - | 125.681.602 |
| **Cộng** | **-** | **140.308.477** |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 3.204.957.392 | 4.391.503.058 |
| Chi phí nhân công | 63.014.605.274 | 50.965.663.473 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 227.057.283.557 | 224.349.338.638 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 6.943.129.818 | 6.968.272.555 |
| Chi phí khác | 189.756.593.348 | 147.447.164.464 |
| *- Thuế tài nguyên* | *102.497.762.209* | *69.472.020.467* |
| *- Phí môi trường rừng* | *33.847.324.128* | *24.352.448.616* |
| *- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước* | *8.473.501.700* | *8.472.122.000* |
| *- Chi phí phân bổ* | *12.514.288.116* | *21.660.419.559* |
| *- Chi phí khác* | *32.423.717.195* | *23.490.153.822* |
| **Cộng** | **489.976.569.389** | **434.121.942.188** |

## 5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 484.849.783.327 | 331.962.474.374 |
| *- Lợi nhuận của hoạt động SXKD nhà máy A Lưới* | *423.556.881.650* | *272.776.405.072* |
| *- Lợi nhuận của hoạt động SXKD nhà máy Cư Jút* | *47.919.202.121* | *50.421.620.883* |
| *- Lợi nhuận của hoạt động khác* | *13.373.699.556* | *8.764.448.419* |
| Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế | 5.498.211.916 | 1.955.381.739 |
| Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng | 5.498.211.916 | 1.955.381.739 |
| *- Tại nhà máy A Lưới* | *4.466.116.002* | *1.507.018.639* |
| *- Tại nhà máy Cư Jút* | *1.017.188.650* | *304.097.864* |
| *- Các hoạt động khác* | *14.907.264* | *144.265.236* |
| Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh | 490.347.995.243 | 333.917.856.113 |
| *- Thu nhập tính thuế của nhà máy A Lưới* | *428.022.997.652* | *274.283.423.711* |
| *- Thu nhập tính thuế của nhà máy Cư Jút* | *48.936.390.771* | *50.725.718.747* |
| *- Thu nhập tính thuế của hoạt động khác* | *13.388.606.820* | *8.908.713.655* |
| Chi phí thuế TNDN | *50.373.660.208* | 34.282.656.977 |
| *- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động SXKD nhà máy A Lưới* | 42.802.299.766 | *27.428.342.371* |
| *- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động SXKD nhà máy Cư Jút* | *4.893.639.078* | *5.072.571.875* |
| *- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động khác* | *2.677.721.364* | *1.781.742.731* |
| Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm của hoạt động kinh doanh được ưu đãi | *23.847.969.422* | 16.250.457.124 |
| **Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm** | **26.525.710.356** | **18.195.383.753** |
| *Trong đó* | | |
| - Chi phí thuế TNDN phát sinh năm nay | 26.525.690.786 | 18.032.199.853 |
| - Điều chỉnh Chi phí thuế TNDN hiện hành năm trước vào Chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay | 19.570 | 163.183.900 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường | 159.612.970.563 | - |
| **Cộng** | **159.612.970.563** | **-** |

### 6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường | 368.208.798.435 | 208.796.267.384 |
| **Cộng** | **368.208.798.435** | **208.796.267.384** |

## 7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực khu vực địa lý như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Huyện A Lưới;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Huyện Cư Jút;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Văn phòng Công ty.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

| | Văn phòng | | Huyện A Lưới | | Huyện Cư Jút | | Tổng cộng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
| **Doanh thu** | | | | | | | | |
| Từ khách hàng bên ngoài | 1.287.393.450 | 166.666.667 | 820.814.317.482 | 627.771.354.725 | 176.764.324.751 | 186.261.510.128 | 998.866.035.683 | 814.199.531.520 |
| **Cộng** | **1.287.393.450** | **166.666.667** | **820.814.317.482** | **627.771.354.725** | **176.764.324.751** | **186.261.510.128** | **998.866.035.683** | **814.199.531.520** |
| | - | - | - | - | - | - | - | - |
| **Chi phí kinh doanh** | | | | | | | | |
| Giá vốn | 1.219.909.969 | 110.096.969 | 348.635.035.560 | 306.332.522.438 | 87.688.049.998 | 86.390.656.358 | 437.542.995.527 | 392.833.275.765 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 67.579.272 | 8.451.791 | 43.087.087.362 | 31.834.754.322 | 9.278.907.228 | 9.445.460.310 | 52.433.573.862 | 41.288.666.423 |
| **Cộng** | **1.287.489.241** | **118.548.760** | **391.722.122.922** | **338.167.276.760** | **96.966.957.226** | **95.836.116.668** | **489.976.569.389** | **434.121.942.188** |
| **Kết quả HĐKD** | **(95.791)** | **48.117.907** | **429.092.194.560** | **289.604.077.965** | **79.797.367.525** | **90.425.393.460** | **508.889.466.294** | **380.077.589.332** |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 11.763.067.656 | 6.276.149.475 | 259.166 | 253.633 | 508.220 | 214.242 | 11.763.835.042 | 6.276.617.350 |
| Chi phí tài chính | 24.939 | - | 4.762.158.373 | 15.614.675.444 | 31.418.051.196 | 38.639.362.327 | 36.180.234.508 | 54.254.037.771 |
| LN thuần từ hoạt động kinh doanh | 11.762.946.926 | 6.324.267.382 | 424.330.295.353 | 273.989.656.154 | 48.379.824.549 | 51.786.245.375 | 484.473.066.828 | 332.100.168.911 |
| Thu nhập thuần khác | 308.363.636 | (139.475.143) | 65.244.863 | 1.780.606 | 3.108.000 | - | 376.716.499 | (137.694.537) |
| Lợi nhuận trước thuế TNDN | 12.071.310.562 | 6.184.792.239 | 424.395.540.216 | 273.991.436.760 | 48.382.932.549 | 51.786.245.375 | 484.849.783.327 | 331.962.474.374 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 2.415.608.247 | 1.411.859.019 | 21.569.872.246 | 13.971.206.980 | 2.540.229.863 | 2.812.317.754 | 26.525.710.356 | 18.195.383.753 |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **9.655.702.315** | **4.772.933.220** | **402.825.667.970** | **260.020.229.780** | **45.842.702.686** | **48.973.927.621** | **458.324.072.971** | **313.767.090.621** |

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

| | Văn phòng | | Huyện A Lưới | | Huyện Cư Jút | | Tổng cộng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
| Tài sản cố định hữu hình | 6.746.170.406 | 3.817.834.865 | 1.214.191.053.482 | 1.346.499.960.411 | 700.937.915.895 | 773.595.509.134 | 1.921.875.139.783 | 2.123.913.304.410 |
| Tài sản cố định vô hình | 1.398.794.365 | 48.351.296 | 70.875.000 | 203.388.141 | - | 2.830.646 | 1.469.669.365 | 254.570.083 |
| Phải thu khách hàng | 9.967.982 | - | 219.773.040.643 | 277.037.675.172 | 62.411.970.468 | 24.618.824.975 | 282.194.979.093 | 301.656.500.147 |
| Tài sản khác | | | | | | | 411.273.888.584 | 270.425.586.456 |
| **Tổng tài sản** | | | | | | | **2.616.813.676.825** | **2.696.249.961.096** |

| | Văn phòng | | Huyện A Lưới | | Huyện Cư Jút | | Tổng cộng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
| Phải trả người bán | 903.159.787 | 971.724.887 | 20.975.595.343 | 21.526.474.215 | 1.439.039.145 | 1.097.508.749 | 23.317.794.275 | 23.595.707.851 |
| Nợ phải trả khác | | | | | | | 485.341.530.324 | 684.758.417.080 |
| **Tổng nợ phải trả** | | | | | | | **508.659.324.599** | **708.354.124.931** |

| | Văn phòng | | Huyện A Lưới | | Huyện Cư Jút | | Tổng cộng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
| Chi phí mua sắm tài sản | 4.305.239.458 | 44.350.000 | 10.316.444.783 | 8.397.468.109 | - | 227.359.546 | 14.621.684.241 | 8.669.177.655 |
| Chi phí khấu hao | 679.694.244 | 713.884.377 | 154.110.070.662 | 151.274.137.900 | 72.267.518.651 | 72.361.316.361 | 227.057.283.557 | 224.349.338.638 |

## 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

| Danh sách các bên liên quan chủ yếu | Mối quan hệ |
|---|---|
| 1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) | Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (EVNSPC) | Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể |
| 3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) | Công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam |
| 4. Công ty Mua bán điện | Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam |
| 5. Công ty TNHH Năng lượng REE | Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể |
| 6. Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Khúc 2 | Công ty con của Công ty TNHH Năng lượng REE |
| 7. Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung | Công ty con của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung |
| 8. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Phải thu khách hàng ngắn hạn | | |
| Công ty Mua bán điện | 282.148.686.689 | 301.630.988.119 |
| **Cộng – Xem thêm mục 4.3** | **282.148.686.689** | **301.630.988.119** |

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Phải trả người bán ngắn hạn | | |
| Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện miền Trung | 20.502.006 | - |
| **Cộng – Xem thêm mục 4.11** | **20.502.006** | **-** |

| | Tại ngày 31/12/2025 VND | Tại ngày 01/01/2025 VND |
|---|---|---|
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | |
| Công ty CP Thuỷ điện Trà Khúc 2 | 86.750.000 | 173.500.000 |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| Công ty Mua bán điện | 996.008.834.328 | 811.134.791.171 |
| Công ty CP Thủy điện Trà Khúc 2 | 536.272.728 | - |
| **Cộng – Xem thêm mục 5.1** | **996.545.107.056** | **811.134.791.171** |

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Mua dịch vụ: | | |
| Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung | 405.312.774 | 560.959.647 |
| **Cộng** | **405.312.774** | **560.959.647** |

| | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|
| Cổ tức đã trả: | | |
| Công ty TNHH Năng lượng REE | 78.369.948.800 | 89.018.120.000 |
| Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | 74.241.193.400 | 84.364.992.500 |
| Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH | 74.241.195.600 | 84.364.995.000 |

Thù lao, tiền lương năm 2025 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc như sau:

**Hội đồng Quản trị:**

| Đối tượng | Chức danh | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|---|
| Ông Lê Văn Thuyết | Chủ tịch HĐQT | 1.296.000.000 | 626.304.920 |
| Ông Lâm Xuân Tuấn | Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 25/04/2024) | 18.545.280 | 50.240.320 |
| Ông Lê Quý Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 218.880.000 | - |
| Ông Nguyễn Viết Pa Sa | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) | 122.176.320 | 115.886.880 |
| Ông Nguyễn Quang Quyền | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) | 122.176.320 | 115.886.880 |
| Ông Nguyễn Đức An | Thành viên HĐQT | 268.096.320 | 110.072.480 |
| Ông Nguyễn Hữu Phương | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) | 122.176.320 | 115.886.880 |
| Ông Nguyễn Hữu Tâm | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) | 122.176.320 | 115.886.880 |
| Ông Nguyễn Văn Danh | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023) | - | 5.814.400 |
| Ông Trần Nguyễn Bảo An | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/4/2025) | 145.920.000 | - |
| Ông Lê Văn Diễn | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/4/2025) | 145.920.000 | - |
| Ông Nguyễn Phong Danh | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/4/2025) | 145.920.000 | - |
| Ông Bùi Thế Huy | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/4/2025) | 145.920.000 | - |

**Ban kiểm soát:**

| Đối tượng | Chức danh | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | Trưởng BKS | 273.856.320 | 115.886.880 |
| Ông Trịnh Quang Việt | Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023) | - | 30.336.000 |
| Ông Phạm Viết Thiên | Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 18/04/2025) | 122.176.320 | 115.886.880 |
| Ông Nguyễn Văn Danh | Thành viên BKS | 268.096.320 | 110.072.480 |
| Ông Nguyễn Đức An | Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023) | - | 5.814.400 |
| Ông Phan Ngọc Minh | Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 18/04/2025) | 145.920.000 | - |

Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 bao gồm 20% thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát tăng thêm của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 18/04/2025 của Công ty Cổ phần Thuỷ điện Miền Trung.

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

| Đối tượng | Chức danh | Năm 2025 VND | Năm 2024 VND |
|---|---|---|---|
| Ông Lê Quý Anh Tuấn | Tổng Giám đốc | 1.238.400.000 | 906.310.680 |
| Ông Huỳnh Mai | Phó Tổng Giám đốc | 1.094.400.000 | 803.219.640 |
| Ông Hồ Hoàn Kiếm | Phó Tổng Giám đốc | 1.094.400.000 | 799.825.920 |
| Ông Nguyễn Thế Nhật | Kế toán trưởng | 1.008.000.000 | 732.229.800 |

## 9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 22/01/2026, Công ty được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng, Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ là 1.576.580.760.000 VND. Ngày 26/01/2026, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh gửi Thông báo số 188/TB-SGDHCM về việc giao dịch cổ phiếu thay đổi đăng ký niêm yết sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết là 157.658.076 cổ phiếu.

Ngày 25/02/2026, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Quyết định số 732/QĐ-EVNCHP-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức năm 2025, mức tạm ứng cổ tức: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 VND), ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tạm trả cổ tức năm 2025: 16/03/2026 và ngày thanh toán tạm ứng cổ tức: 30/03/2026.

Ngoài các sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

| | | |
|---|---|---|
| **Lê Quý Anh Tuấn** | **Nguyễn Thế Nhật** | **Hoàng Thị Thanh Hiền** |
| **Tổng Giám đốc** | **Kế toán trưởng** | **Người lập** |

*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 23/BC-EVN*CHP*-HĐQT | *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2026* |

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo toàn thể quý vị cổ đông nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

## I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2025:

Năm 2025, hoạt động của Công ty diễn ra trong bối cảnh thời tiết và thị trường có nhiều biến động phức tạp:

+ Thủy văn khắc nghiệt: Sự quay trở lại của hiện tượng La Nina gây ra các đợt mưa lũ kỷ lục tại Huế vào nửa cuối năm, gây áp lực lớn lên công tác điều tiết và vận hành an toàn nhà máy thủy điện A Lưới.

+ Áp lực dư thừa nguồn cung: Tại khu vực Tây Nguyên, sự bùng nổ của điện mặt trời mái nhà và điện gió dẫn đến tình trạng thừa nguồn cục bộ. Nhà máy Cư Jút thường xuyên bị tiết giảm công suất (tỷ lệ tiết giảm đạt 9,3%, tương ứng 7,79 triệu kWh).

+ Bức xạ thấp: Trong các tháng 7-11, cường độ bức xạ chỉ đạt 89% so với thiết kế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất nguồn năng lượng tái tạo của Nhà máy Cư Jút.

Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp:

+ Tối ưu hóa công tác thị trường điện và tận dụng hiệu quả nguồn nước.

+ Duy trì bảo dưỡng thiết bị nghiêm ngặt, đảm bảo 2 nhà máy vận hành an toàn, linh hoạt.

+ Kiểm soát tốt tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thấp hơn mức kế hoạch.

Kết quả thực hiện năm 2025 vượt các chỉ tiêu kế hoạch:

-Tổng sản lượng sản xuất: 1.019/719 triệu kWh, đạt 142% kế hoạch năm.

-Tổng doanh thu: 1.011/720 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch năm.

-Tổng lợi nhuận sau thuế: 458/240 tỷ đồng, đạt 191% kế hoạch năm.

-Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 28%

2. Công tác chi trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 18/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 22% tương ứng 323,207 tỷ đồng. Đến nay, Công ty đã hoàn thành chi trả 319,405/323,207 tỷ đồng. Số tiền cổ tức còn lại Công ty đang tiếp tục chi trả.

3. Công tác kiểm toán BCTC năm 2025

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán-Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán BCTC năm 2025

4. Công tác phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Công ty đã hoàn thành công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, theo đó đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Đến ngày 26/01/2026, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp thuận hồ sơ đăng ký ngày giao dịch bổ sung. Theo đó, ngày giao dịch chứng khoán bổ sung là ngày 10/02/2026

5. Công tác trả nợ vốn vay

- Tái cơ cấu nợ thành công dự án điện mặt trời Cư Jut với Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Phú Yên, giúp tiết kiệm hơn 1 tỷ đồng mỗi năm, kể từ năm 2025.

- Hoàn thành công tác trả nợ vay cho nhà máy thủy điện A Lưới giúp tăng cường năng lực tài chính và tính tự chủ cho Công ty

6. Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động

Công ty đã tổ chức vận hành an toàn 2 nhà máy và các thiết bị phụ trợ, đúng phương thức, đúng quy trình vận hành theo quy định, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép.

7. Công tác tiểu tu các tổ máy, sửa chữa bảo trì thiết bị nhà máy

Công ty đã hoàn thành công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 2 nhà máy và hoàn thành thi công và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các gói thầu duy tu sửa chữa các hạng mục công trình năm 2025 theo đúng kế hoạch, đảm bảo vận hành

chữa các hạng mục công trình năm 2025 theo đúng kế hoạch, đảm bảo vận hành công trình an toàn.

8. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Năm 2025 ghi nhận 10 sáng kiến kỹ thuật được áp dụng vào thực tế, mang lại giá trị kinh tế cao và khẳng định tinh thần sáng tạo, làm chủ công nghệ của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

9. Công tác xã hội

Các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa tại thành phố Đà Nẵng, nơi Văn phòng chính của Công ty đóng; cũng như khu vực 2 nhà máy: tỉnh Lâm Đồng; Thành phố Huế cũng được Công ty chú trọng và thường xuyên thực hiện với sự hợp tác tích cực của các cấp chính quyền.

10. Công tác thi đua khen thưởng

EVNCHP đã 9 năm liên tiếp được công nhận là một trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững từ năm 2017 đến năm 2025.

11. Công tác quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông vào ngày 18/4/2025.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, ngoài ra còn có các nội dung lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng phiếu biểu quyết.

Hội đồng Quản trị đã ban hành tổng cộng 37 Nghị quyết để phê duyệt và chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty.

HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến qua trang web Hệ thống thông tin của HĐQT và ký số điện tử, thực hiện chế độ văn phòng điện tử, làm việc từ xa.

HĐQT chỉ đạo về công tác tiết kiệm chi phí sản xuất điện, đàm phán giảm lãi vay của các Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam , Ngân hàng TMCP Tiên Phong...

**II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Lê Văn Thuyết | Chủ tịch HĐQT | 1.296,00 |
| 2 | Lê Quý Anh Tuấn | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 218,88 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3 | Nguyễn Viết Pa Sa | Thành viên HĐQT *(miễn nhiệm ngày 18/04/2025)* | 122,17 |
| 4 | Nguyễn Quang Quyền | Thành viên HĐQT *(miễn nhiệm ngày 18/04/2025)* | 122,17 |
| 5 | Nguyễn Đức An | Thành viên HĐQT | 268,09 |
| 6 | Nguyễn Hữu Phương | Thành viên HĐQT ĐL *(miễn nhiệm ngày 18/04/2025)* | 122,76 |
| 7 | Nguyễn Hữu Tâm | Thành viên HĐQT ĐL *(miễn nhiệm ngày 18/04/2025)* | 122,76 |
| 8 | Trần Nguyễn Bảo An | Thành viên HĐQT *(bổ nhiệm ngày 18/04/2025)* | 145,92 |
| 9 | Lê Văn Diễn | Thành viên HĐQT *(bổ nhiệm ngày 18/04/2025)* | 145,92 |
| 10 | Nguyễn Phong Danh | Thành viên HĐQT ĐL *(bổ nhiệm ngày 18/04/2025)* | 145,92 |
| 11 | Bùi Thế Huy | Thành viên HĐQT ĐL *(bổ nhiệm ngày 18/04/2025)* | 145,92 |
| | **Tổng cộng** | | **2.856,51** |

## III. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và 05 cuộc họp HĐQT. Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty đều được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh và đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT đối với hoạt động của Công ty.

Nội dung của nghị quyết các cuộc họp HĐQT:

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được liệt kê đầy đủ (theo phụ lục 1 đính kèm) và đã được công bố thông tin tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty bán niên 2025 và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025 tại Website Công ty và Hệ thống ECM của Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Trong đó, công tác thị trường điện đã phát huy hiệu quả trong công tác chào giá, có chiến lược điều phối hiệu quả lượng nước trong hồ theo xu hướng giá thị trường để tối ưu doanh thu phát điện.

Đảm bảo công tác vận hành hồ chứa và PCLB:

Tuân thủ theo đúng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện A Lưới và quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương theo quy định của Nhà nước.

Công tác duy tu sửa chữa, bảo trì công trình thủy công: Đã hoàn thành theo đúng kế hoạch.

Hoàn thành công tác tiểu tu các nhà máy: Hoàn thành theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ phát điện của nhà máy.

Chăm lo đời sống người lao động và công tác xã hội:

-Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hàng quý, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của người lao động.

-Công ty đã xin được Chủ sở hữu thông qua cơ chế lương mới cho Người lao động năm 2024 và Người quản lý năm 2025.

**IV. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**. Theo phụ lục 2 đính kèm

**V. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự

họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện năm 2025 tập trung theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt các chức năng định hướng phát triển của công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh. Các quyết sách của Ban điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích công ty.

**VI. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Ở nhiệm kỳ của HĐQT 2025-2030, HĐQT không thành lập các Tiểu ban mà phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HĐQT theo Quyết định số 719/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 04/7/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thuỷ điện miền Trung.

**VII. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác:**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2025 như sau:

- Công ty áp dụng chương trình ứng dụng số hóa, phần mềm kế hoạch mục tiêu trong quản lý điều hành từ đó đạt hiệu quả trong công tác giám sát tiến độ và chất lượng công việc của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm đã hoàn thành tốt trách nhiệm được giao, đóng góp hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác định hướng, điều chỉnh các kế hoạch, chiến lược, mục tiêu cho phù hợp với thực tế hoạt động Công ty.

- Quản lý vận hành Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động. Áp dụng các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng Giám đốc để đạt được những kết quả kinh doanh tốt. Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, quản trị và điều hành chuyên nghiệp; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng các khâu quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các nhà máy; không ngừng nâng cao uy tín và thương hiệu EVNCHP.

**VIII. Các kế hoạch của Hội đồng Quản trị trong năm 2026:**

- HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với 02 Nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jut, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể.

- Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới vào công tác quản trị công ty. Chú trọng đến trách nhiệm xã hội và môi trường, cân đối hài hòa với mục tiêu sản xuất. Nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái và cộng đồng.

- Nâng cao đời sống, phúc lợi và tạo điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho Người lao động chính là mục đích thiết thực nhất để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, việc gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích lâu dài của công ty cũng là cách thức hiệu quả giúp nâng cao giá trị của Công ty.

- Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng quản trị và vận hành, chú trọng công tác dự báo để chủ động điều chỉnh và đưa ra các giải pháp phù hợp, đảm bảo mọi nguồn lực sẵn sàng cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2025, kính mong Quý vị Cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để giúp Hội đồng Quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ của mình nhằm xây dựng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày càng phát triển bền vững, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400478930 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

**Phụ lục 1: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025**

| Stt | Số Biên bản/NQ HĐQT | Ngày họp | Nội dung cuộc họp | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 01/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 09/01/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 02/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 2 | 02/2025/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần I/2025) | 14/01/2025 | Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 1 năm 2025<br>Dự kiến ngày đại hội cổ đông năm 2025 vào ngày 18/04/2025. | 100% |
| 3 | 03/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 10/02/2025 | Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung và các đối tượng liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản tại BCTC gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản tại BCTC gần nhất (danh sách các đối tượng này theo Phụ lục đính kèm).<br>Thời gian thực hiện từ ngày nghị quyết HĐQT có hiệu lực đến 31/12/2025 | 100% |
| 4 | 04/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 21/02/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 06/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 5 | 05/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 24/02/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 07/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 6 | 06/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 04/03/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 11/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 7 | 07/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng | 17/03/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 14/2025/CHP- | 100% |

| Stt | Số Biên bản/NQ HĐQT | Ngày họp | Nội dung cuộc họp | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| | văn bản) | | HĐQT | |
| 8 | 08/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 17/03/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 13/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 9 | 09/2025/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần II/2025) | 22/03/2025 | Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 2 năm 2025<br>1.Thống nhất các nội dung để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025<br>2.Hội đồng Quản trị đương nhiệm Công ty cổ phần Thuỷ điện miền Trung thống nhất giới thiệu Ông Bùi Thế Huy và Ông Nguyễn Phong Danh tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại CHP (đính kèm SYLL ứng viên).<br>3.Thống nhất địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025 tai Văn phòng Công ty tại Thành phố Đà Nẵng. | 100% |
| 10 | 10/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 04/04/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 17/2025/CHP-HĐQT (Thống nhất thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung) | 100% |
| 11 | 11/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 16/04/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 18/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 12 | 12/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 16/04/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 19/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 13 | 13/2025/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần III/2025) | 17/04/2025 | Thông qua một số nội dung liên quan công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |

| Stt | Số Biên bản/NQ HĐQT | Ngày họp | Nội dung cuộc họp | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 14 | 14/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 13/05/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 24/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 15 | 15/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 13/05/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 26/2025/CHP-HĐQT(Thống nhất bổ nhiệm lại Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty đối với ông Hồ Hoàn Kiếm với nhiệm kỳ 05 năm (2025-2030)) | 100% |
| 16 | 16/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 13/05/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 25/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 17 | 17/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 23/05/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 27/2025/CHP-HĐQT (Thông qua chủ trương về lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung) | 100% |
| 18 | 18/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 03/06/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 30/2025/CHP-HĐQT (Thông qua báo cáo Kiểm toán nội bộ năm 2024 tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung) | 100% |
| 19 | 19/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 04/06/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 29/2025/CHP-HĐQT(Thông qua kế hoạch, đề cương nhiệm vụ và khối lượng thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2025 tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung) | 100% |
| 20 | 20/2025/NQ-CHP- | 17/06/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến | 100% |

| Stt | Số Biên bản/NQ HĐQT | Ngày họp | Nội dung cuộc họp | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| | HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | | Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 32/2025/CHP-HĐQT | |
| 21 | 21/2025/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần IV/2025) | 04/07/2025 | 1.Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 3 năm 2025<br>2.Thống nhất ngày thanh toán cổ tức còn lại năm 2024 vào ngày 24/09/2025.<br>3.Thống nhất bản Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị. | 100% |
| 22 | 22/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 21/07/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 36/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 23 | 23/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 04/08/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 37/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 24 | 24/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 07/08/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 38/2025/CHP-HĐQT | 57,14% |
| 25 | 25/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 20/08/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 39/2025/CHP-HĐQT | 85,7% |
| 26 | 26/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 22/08/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 40/2025/CHP-HĐQT(Thống nhất triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) | 100% |
| 27 | 27/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 28/08/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 41/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 28 | 28/2025/NQ-CHP-HĐQT | 05/09/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu | 100% |

| Stt | Số Biên bản/NQ HĐQT | Ngày họp | Nội dung cuộc họp | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| | (Lấy ý kiến bằng văn bản) | | lấy ý kiến biểu quyết số 42/2025/CHP-HĐQT | |
| 29 | 29/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 16/09/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 45/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 30 | 30/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 23/09/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 46/2025/CHP-HĐQT (Thống nhất Bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025) | 100% |
| 31 | 31/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 24/09/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 47/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 32 | 32/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 30/09/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 49/2025/CHP-HĐQT | 100% |
| 33 | 33/2025/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần V/2025) | 17/10/2025 | Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 4 năm 2025 | 100% |
| 34 | 34/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 04/11/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 51/2025/CHP-HĐQT (Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) | 100% |
| 35 | 35/2025/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản) | 27/11/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 52/2025/CHP-HĐQT(Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) | 100% |
| 36 | 36/2025/NQ-CHP- | 19/12/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến | 100% |

| Stt | Số Biên bản/NQ HĐQT | Ngày họp | Nội dung cuộc họp | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| | HĐQT<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản) | | Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 54/2025/CHP-HĐQT | |
| 37 | 37/2025/NQ-CHP-HĐQT<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản) | 23/12/2025 | Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 55/2025/CHP-HĐQT (Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) | 100% |

**Phụ lục 2: Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty mua bán điện | Đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam | 0100100079073 | 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Hà Nội | Năm 2025 | Hợp đồng mua bán điện Giữa Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung và Tập đoàn Điện lực Việt Nam: HĐ số 07/2012/HĐ-TĐ A Lưới, ngày 20/07/2012 | Mua bán điện 996.004.738.965 đồng | Đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam |
| 2 | Tổng công ty Điện lực miền Trung | Cổ đông lớn | 0400101394 | 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Đà Nẵng | Năm 2025 | Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 03/2025/NQ-CHP-HĐCĐ | Chi trả cổ tức 74.241.193.400 đồng | Cổ đông lớn |
| 3 | Tổng công ty Điện lực miền Nam-TNHH | Cổ đông lớn | 0300942001 | 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | Năm 2025 | Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 03/2025/NQ-CHP-HĐCĐ | Chi trả cổ tức 74.241.195.600 đồng | Cổ đông lớn |
| 4 | Công ty TNHH Năng lượng REE | Cổ đông lớn | 0316514160 | 364 Đ. Cộng Hòa, Phường | Năm 2025 | Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 03/2025/NQ- | Chi trả cổ tức 78.369.948.800 | Cổ đông lớn |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh | | CHP-HĐCĐ | đồng | |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24/BC-EVN*CHP*-HĐQT | *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2026* |

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ 2025-2030 đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2025 như sau:

1. Về việc tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản:

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 phiên và 32 lần xin ý kiến bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Các tài liệu bao gồm: thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi đầy đủ và đúng hạn đến các thành viên HĐQT, BKS trước khi dự họp. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, minh bạch và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện các hoạt động theo đúng tinh thần mà Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến vào các hoạt động chỉ đạo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của mình, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Về thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập với các nội dung:

- Thực hiện các công tác quản trị Công ty theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- Giám sát Người điều hành doanh nghiệp của Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Chủ trì thẩm tra đánh giá hiệu quả, khả thi dự án đầu tư mới;

- Theo dõi thẩm tra kế hoạch SXKD/ kết quả thực hiện SXKD hàng năm Công ty trình HĐQT;

- Theo dõi, giám sát về công tác kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, dự toán chi phí, thị trường điện;

- Theo dõi công tác quản lý, phát triển cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và niêm yết thị trường chứng khoán;

- Theo dõi chiến lược phát triển kinh doanh và các dự án đầu tư;

- Báo cáo trước các kỳ họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công;

HĐQT đã chỉ đạo triển khai các giải pháp trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

3. Về việc giám sát hoạt động của Ban điều hành:

HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, định hướng, chỉ đạo của HĐQT. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty

HĐQT đã xem xét số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán -Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam "AFA". HĐQT ghi nhận báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.

Trên đây là báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025. Tôi xin chân thành cảm ơn tới toàn thể Quý vị Cổ đông Công ty, chúc các Quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



**Nguyễn Phong Danh**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 25/BC-EVN*CHP*-HĐQT | *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2026* |

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ 2025-2030 đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2025 như sau:

1. Về việc tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản:

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 phiên và 32 lần xin ý kiến bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Các tài liệu bao gồm: thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi đầy đủ và đúng hạn đến các thành viên HĐQT, BKS trước khi dự họp. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, minh bạch và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện các hoạt động theo đúng tinh thần mà Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến vào các hoạt động chỉ đạo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của mình, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Về thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập với các nội dung:

- Thực hiện các công tác quản trị Công ty theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị

Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- Giám sát Người điều hành doanh nghiệp của Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Theo dõi, giám sát về lĩnh vực khoa học kỹ thuật, quản lý kỹ thuật, phát triển công nghệ, công nghệ thông tin, phương án kỹ thuật, dự toán chi phí và kỹ thuật sản xuất của Công ty;

- Chủ trì thẩm tra kế hoạch SXKD/kết quả thực hiện SXKD hàng năm Công ty trình HĐQT;

- Theo dõi thẩm tra công tác đấu thầu, Quản trị rủi ro của Công ty;

- Theo dõi công tác nhân sự và lương thưởng của Công ty;

- Báo cáo trước các kỳ họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công;

HĐQT đã chỉ đạo triển khai các giải pháp trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

3. Về việc giám sát hoạt động của Ban điều hành:

HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, định hướng, chỉ đạo của HĐQT. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Trong quá trình điều hành, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty

HĐQT đã xem xét số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán -Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam "AFA". HĐQT ghi nhận báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.

Trên đây là báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025. Tôi xin chân thành cảm ơn tới toàn thể Quý vị Cổ đông Công ty, chúc các Quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



**Bùi Thế Huy**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN MIỀN TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BAN KIỂM SOÁT** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số: 01/2026/BKS-EVNCHP* | *TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2026* |

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**
**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN MIỀN TRUNG**
**Về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**
**Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

*- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.*

*- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 18/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.*

*- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung ban hành ngày 26/04/2024.*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cũng như báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGĐ trong năm 2025 với các nội dung như sau:

## I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY:

### 1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 tình hình thủy văn diễn biến tích cực, khu vực Thừa Thiên Huế ghi nhận các đợt mưa lớn vào nửa cuối năm, đánh dấu sự trở lại của hiện tương La Nina, lưu lượng nước về hồ bình quân năm 2025 là 59,81 m3/s, so với cùng kỳ năm 2024 là 25,67 m3/s, điều này góp phần vào tăng trưởng sản lượng của Nhà máy A Lưới trong năm 2025. Để đạt được kết quả trên, công tác điều tiết và vận hành an toàn nhà máy trong điều kiện mưa lũ phải luôn được đảm bảo.

Nhà máy Điện mặt trời Cư Jut ghi nhận kết quả có phần suy giảm so với cùng kỳ năm 2024, ảnh hưởng chủ yếu do tình hình mưa lũ diễn ra khắp khu vực miền Trung, tác động đáng kể đến bức xạ năm 2025. Bên cạnh yếu tố thời tiết, sự bùng nổ của Điện mặt trời mái nhà, điện gió dẫn đến tình trạng thừa nguồn cục bộ, nhà máy Cư Jut thường xuyên bị tiết giảm công suất, ghi nhận tỷ lệ tiết giảm 9,3%, tương đương 7,79 triệu kWh ( so với cùng kỳ năm 2024 tỷ lệ tiết giảm công suất là 5%, tương đương sản lượng 4,32 triệu kWh ).

Với diễn biến phức tạp của thời tiết, và cơ chế vận hành hệ thống điện,, Công ty đã linh hoạt trong vận hành 2 nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, có nhiều giải pháp tối ưu công tác thị trường điện, tận dụng nguồn nước hiệu quả, và quyết liệt trong điều hành, bảo dưỡng đảm bảo an toàn vận hành Nhà máy, nên đã hoàn

thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:

- ❖ Sản lượng điện thương phẩm: 1.015 triệu kWh, đạt 134% kế hoạch,
- ❖ Tổng doanh thu & thu nhập khác: 1.011 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch,
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: 458,32 tỷ đồng , đạt 146% kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2025 giao.

*ĐVT: triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Thực hiện năm 2024 | Tỉ lệ % TH2025 so với KH2025 | Tỉ lệ % TH2025 so TH2024 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Sản lượng điện thương phẩm | 714 | 1,016 | 758 | 142% | 134% |
| 2 | Tổng Doanh thu & thu nhập khác | 720.164 | 1.011.005 | 820.480 | 140% | 123% |
| 3 | Lợi nhuận Sau thuế | 240.182 | 458.324 | 313.767 | 191% | 146% |

BKS đánh giá năm 2025 là năm đánh dấu sản lượng điện kỷ lục trong lịch sử vận hành và phát điện của Nhà máy A Lưới, với sản lượng điện thương phẩm đạt 940 triệu kWh, tăng 39% so với cùng kỳ năm 2024, và vượt sản lượng đỉnh năm 2017 là 872 triệu kWh. Doanh thu sản xuất điện đạt 819 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2024. Gía bán điện bình quân ( chưa bao gồm thuế & phí ) năm 2025 là 718 đồng/kWh, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2024, tương đương 56,85 đồng/kWh.

Mặc dù bức xạ năm 2025 thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và kế hoạch năm 2025, cũng như ảnh hưởng của tỷ lệ cắt giảm cao, BKS đánh giá cao công tác vận hành an toàn , đảm bảo hệ số sẵn sàng của Nhà máy Điện mặt trời Cư Jut.

BKS đánh giá sự chỉ đạo, quản lý điều hành đúng đắn, kịp thời của HĐQT, Ban TGĐ trong công công tác sản xuất, vận hành, tối ưu chi phí, và sự nỗ lực của CBCNV đã giúp Công ty hoàn thành được các mục tiêu, kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2025 đã đề ra.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất điện, HĐQT, Ban TGĐ không ngừng tìm kiếm cơ hội mới trong hoạt động đầu tư, mở rộng công suất, tư vấn, cung cấp dịch vụ nhằm tối đa hóa doanh thu, cũng như tìm kiếm giải pháp để tối ưu chi tài chính góp phần vào hiệu quả kinh doanh năm 2025, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

**2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2025:**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán -Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam "AFA". Ban Kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.

Tóm tắt tình hình tài chính Công ty đến 31/12/2025 như sau:

*ĐVT: đồng*

| TÀI SẢN | 31-12-25 | 31-12-24 |
|---|---|---|
| **A.Tài sản ngắn hạn** | **662.339.684.776** | **525.485.984.379** |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 253.128.138.132 | 197.904.693.647 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120.125.000.000 | 20.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 284.528.324.076 | 303.014.947.354 |
| IV. Hàng tồn kho | 3.671.220.816 | 4.207.653.751 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 887.001.752 | 358.689.627 |
| **B. Tài sản dài hạn** | **1.954.473.992.049** | **2.170.763.976.717** |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | | 124.615.660 |
| II. Tài sản cố định | 1.923.344.809.148 | 2.124.167.874.493 |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 79.430.905 | 13.090.765.759 |
| IV. Đầu tư tài chính dài hạn | | 125.000.000 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 31.049.751.996 | 33.255.720.805 |
| **Tổng cộng tài sản** | **2.616.813.676.825** | **2.696.249.961.096** |
| **NGUỒN VỐN** | | |
| **A. Nợ phải trả** | **508.659.324.599** | **708.354.124.931** |
| I. Nợ ngắn hạn | 202.133.289.036 | 321.564.471.202 |
| II. Nợ dài hạn | 306.526.035.563 | 386.789.653.729 |
| **B. Vốn chủ sở hữu** | **2.108.154.352.226** | **1.987.895.836.165** |
| **Tổng cộng nguồn vốn** | **2.616.813.676.825** | **2.696.249.961.096** |

Một số các chỉ tiêu tài chính thời điểm 31/12/2025 so với 31/12/2024 như sau:

| Stt | Các chỉ tiêu | Đvt | 31-12-25 | 31-12-24 |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Cơ câu tài sản** | | | |
| | Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 75% | 81% |
| | Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 25% | 19% |
| **2** | **Cơ câu nguồn vốn** | | | |
| | Nợ Phải trả/ Tổng nguồn vốn | % | 19% | 26% |
| | Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn | % | 81% | 74% |
| | Nợ Phải trả / Vốn CSH | Lần | 0.24 | 0.36 |
| **3** | **Khả năng thanh toán** | | | |
| | Khả năng thanh toán nhanh<br>(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | Lần | 3.26 | 1.62 |
| | Khả năng thanh toán ngắn hạn<br>( TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn ) | Lần | 3.28 | 1.63 |
| **4** | **Hiệu quả hoạt động** | | | |
| | Tỷ suất LNST/TTS (ROA) | % | 17% | 11% |
| | Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE) | % | 22% | 16% |

Năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu ( Quỹ khác và Quỹ Đầu tư phát triển "ĐTPT" ) tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 23/10/2025, theo đó Vốn Điều lệ của Công ty tăng từ 1.469.126.680.000 đồng lên 1.576.580.760.000 đồng.

Tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 23/10/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án hoàn nhập Quỹ ĐTPT còn lại số tiền 13.189.017.878 đồng vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025.

**BKS đánh giá các chỉ tiêu tài chính năm 2025 như sau:**

Qua các chỉ tiêu tài chính, cho thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời các nghĩa vụ nợ và an toàn tài chính. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn cân đối, hợp lý. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán đều lớn hơn 1, và tăng so với năm 2024, cho thấy Công ty đảm bảo được nguồn vốn lưu động thường xuyên để thanh toán các khoản nợ đến hạn, điều này thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, chỉ tiêu khả năng thanh khoản lớn hơn 1 còn thể hiện Công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn lưu động sau khi đảm bảo các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, còn có khả năng thanh toán một phần nợ dài hạn chưa phải thanh toán. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2024 thể hiện việc chi trả cổ tức, nợ vay ngân hàng kịp thời, đúng hạn.

Chỉ tiêu Tỷ suất LNST trên tổng tài sản năm 2025 đạt 17%, so với tỷ lệ 11% năm 2024, điều này phản ánh kết quả kinh doanh tích cực, cải thiện đáng kể trong năm. Chỉ tiêu Tỷ suất LNST trên VCSH năm 2025 đạt 22%, tăng 6 điểm % so với năm 2024, nhờ kết quả lợi nhuận sau thuế ghi nhận kết quả tăng 46% so với cùng kỳ 2024, do tình hình thủy văn thuận lợi.

Từ các số liệu trên, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực, các chỉ số khả năng thanh toán, chỉ tiêu lợi nhuận cải thiện đáng kể và cơ cấu nguồn vốn tiếp tục duy trì được sự ổn định, và đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Ban TGĐ đã quản trị và cân đối dòng tiền hiệu quả, an toàn vốn, chi tiêu hợp lý, đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và cho hoạt động sản xuất, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

## II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025:

### 1. Về công tác chỉ đạo của HĐQT, quản lý điều hành của Ban TGĐ:

- Năm 2025, ĐHĐCĐ đã bầu và bổ nhiệm HĐQT mới cho nhiệm kỳ 2025-2030 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-CHP-HĐCĐ. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của Pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động

của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo và trao đổi với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các giải pháp, phương án để hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
- Dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, trong năm 2025, Ban TGĐ đã có nhiều cố gắng, cũng như nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ 2025 thông qua và đã được kết quả đáng khích lệ.

**2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGĐ:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGĐ trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- BKS nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban TGĐ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; được tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.
- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; tham gia đóng góp ý kiến đối với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh 2 cuộc họp định kỳ chính thức, BKS cũng thường xuyên thông tin, trao đổi, thực hiên các chuyên đề kiểm soát, cùng với HĐQT, Ban TGĐ đánh giá Quy trình, hoạt động điều hành của Công ty.
- Các kiến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban TGĐ xem xét, chỉ đạo các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện.

## III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

- Công ty đã thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua ngày 18/04/2025.
- Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán -Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát: Trong năm 2025, Chi phí lương, thù lao HĐQT, BKS là 3.683.955.840 đồng.

## IV. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ

- Giao dịch giữa công ty. công ty con. công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc (Giám

đốc). người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó: *Phụ lục đính kèm.*

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc (Giám đốc). người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: *Phụ lục đính kèm.*

## V. THÙ LAO. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN:

- Về thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2025: chi tiết thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được báo cáo. công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- Các thông tin. số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | Trưởng Ban - bổ nhiệm ngày 18/04/2025 | 273.856.320 |
| 2 | Ông Phạm Viết Thiên | Thành viên - miễn nhiệm ngày 17/04/2025 | 122.176.320 |
| 3 | Ông Phan Ngọc Minh | Thành viên - bổ nhiệm ngày 18/04/2025 | 145.920.000 |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Danh | Thành viên - bổ nhiệm ngày 18/04/2025 | 268.096.320 |
| | **TỔNG CỘNG** | | **810.048.960** |

## VI. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

### 1. Tổng kết các cuộc họp của BKS trong năm 2025:

Trong năm 2025. BKS đã tổ chức 03 cuộc họp chính thức với sự tham gia đầy đủ các thành viên. Nội dung của các cuộc họp là nhằm xem xét. đánh giá:

- Việc tuân thủ các quy định của Pháp luật. quy định quản trị nội bộ. quy chế của Công ty trong quản lý. điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. đầu tư xây dựng. quản trị Công ty của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc.

- Tình hình triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.

- Kiểm tra. đánh giá công tác quản lý vật tư. thiết bị. phụ tùng thay thế. và công tác xuất nhập kho tại Nhà máy Cư Jut.

- Rà soát. đánh giá kết quả rà soát công tác thuế năm 2021.

- Thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025 của Công ty.

Bên cạnh đó. ngoài các cuộc họp chính thức. BKS cũng thường xuyên thông tin. trao đổi để các thành viên có thể giám sát được tình hình hoạt động của Công ty.

### 2. Đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2025:

Trong năm 2025. BKS đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ về kiểm tra. giám soát công tác quản lý và điều hành hoạt động Công ty theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp triển khai các nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thông qua ban hành kế hoạch công tác; và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát. Tổ chức kiểm soát. đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực. trách nhiệm. cẩn trọng theo đúng quy định của Pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.

BKS đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao. góp phần cùng với HĐQT. Ban TGĐ thực hiện các chỉ tiêu. nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 đã thông qua..

**3. Nhận xét và kiến nghị :**

- Ban Kiểm Soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán của Công ty và Đơn vị kiểm toán ký ban hành.
- Nhìn chung Công ty đã thực hiện tuân thủ các quy định về công tác kế toán tài chính theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.
- Ban kiểm soát cũng tăng cường hoạt động giám sát. kiểm soát nội bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty để cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh. phòng ngừa kịp thời.
- Trong năm 2026. Ban Kiểm Soát kiến nghị Công ty:

+ Tiếp tục rà soát. hoàn thiện hệ thống kiểm soát và quản trị nội bộ; thực hiện cập nhật. sửa đổi. bổ sung kịp thời các Quy chế. Quy định của Công ty nhằm bảo đảm phản ánh đầy đủ. chính xác các văn bản pháp luật và quy định mới ban hành. đảm bảo tính đồng bộ. nhất quán với cơ cấu tổ chức và phân cấp thẩm quyền hiện hành. và áp dụng kịp thời đối với các quy định có hiệu lực từ năm 2026.

+ Tối ưu hóa quản trị dòng tiền. bảo đảm cân đối hợp lý giữa chính sách cổ tức cho cổ đông và nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án điện mới có tiềm năng.

## VII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

- Chủ động. tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra. giám sát việc thực hiện. chấp hành chính sách. chế độ quy định của Nhà nước. Điều lệ Công ty. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết. Quyết định đã được Hội đồng quản trị thống nhất ban hành;
- Đánh giá hệ thống kiểm soát và quản trị nội bộ của Công ty thông qua việc triển khai kế hoạch kiểm soát theo chuyên đề trong năm 2026 toàn Công ty CHP. Trọng tâm thực hiện kiểm soát chuyên đề về quản trị chi phí tại Nhà máy Thủy điện A Lưới, nhằm phát hiện kịp thời các tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục (nếu có).
- Kiểm tra. thẩm định báo cáo tài chính định kỳ. kịp thời phản ánh tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và có ý kiến đề xuất biện pháp xử lý với Hội đồng quản trị. Ban quản lý điều hành Công ty

Trên đây là báo cáo quá trình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 trình Đại hội xem xét thông qua.

Kính chúc các Quý vị đại biểu. quý vị cổ đông. các nhà đầu tư mạnh khỏe. thành đạt. kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững. kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**
**Trưởng ban**



**Nguyễn Trương Tiến Đạt**

**Phụ lục: Báo cáo về các giao dịch giữa công ty. công ty con. công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Nội dung giao dịch |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng công ty Điện lực miền Trung | Cổ đông lớn | 0400101394 | 78A Duy Tân, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng | Chi trả cổ tức |
| 2 | Tổng công ty Điện lực miền Nam-TNHH | Cổ đông lớn | 0300942001 | 72 Hai Bà Trưng, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | Chi trả cổ tức |
| 3 | Công ty TNHH Năng lượng REE | Cổ đông lớn | 0300970375 | 364 Cộng Hòa, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. | Chi trả cổ tức |
| 4 | Công ty mua bán điện | Đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam | 0100100079073 | 11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội | Mua bán điện |
| 5 | Công ty thuỷ điện Trà Khúc 2 | Công ty trong cùng cổ đông lớn | 4300822960 | Ngã 3 Hà Thành, Xã Sơn Thành, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam | Hợp đồng dịch vụ |
| 6 | Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 | Công ty trong cùng Tổng công ty(Cổ đông lớn) | 0400599162 | Tầng 3, Toà nhà Trụ sở QLVH các NMTĐ thuộc EVNGENCO2 tại Tp Đà Nẵng, số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng; | Hợp đồng dịch vụ |
| 7 | Công ty Cổ phần Sông Ba | Công ty trong cùng Tổng công ty (Cổ đông lớn) | 0400439955 | 573 Núi Thành, P.Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng | Hợp đồng dịch vụ |
| 8 | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung | Công ty trong cùng Tổng công ty (Cổ đông lớn) | 0401474208 | 1068 đường Tôn Đản, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng | Hợp đồng dịch vụ |

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>THUỶ ĐIỆN MIỀN TRUNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 26/TTr-EVN*CHP*-HĐQT | *Đà nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2026* |

# TỜ TRÌNH

**"V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026"**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Thuỷ điện miền Trung;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung số 01/2025/NQ-CHP-ĐHCĐ ngày 18/4/2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

**I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

| | |
|---|---|
| 1. Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2024 còn lại | 60.212.958.687 đồng |
| 2. Hoàn nhập quỹ ĐTPT vào lợi nhuận chưa phân phối | 13.189.017.878 đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 | 458.324.072.971 đồng |
| **4. Lũy kế LN chưa phân phối có đến cuối năm 2025:** | **531.726.049.536 đồng** |
| 5. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi *(nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025; nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 (theo mục b, khoản 2, điều 29))* | 14.955.000.000 đồng |
| 6. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (mức 1 tháng lương thực hiện) do lợi nhuận năm 2025 vượt kế hoạch | 4.985.000.000 đồng |
| 7. Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền là 28%: | 441.442.612.800 đồng |
| Trong đó: | |
| *+ Chi tạm ứng 10%* | *157.658.076.000 đồng* |
| *+ Cổ tức còn lại là 18%* | *283.784.536.800 đồng* |
| **8. LN chưa phân phối còn lại chuyển năm sau (4-5-6-7):** | **70.343.436.736 đồng** |

**II. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

- Lợi nhuận năm trước còn lại: 70.343.436.736 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 dự kiến: 240.426.000.000 đồng

**Tổng cộng: 310.769.436.736 đồng**

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng khoản 1 điều 8 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025; Mục b khoản 2 điều 25 Luật số 68/2025/QH15 thông qua ngày 14/6/2025 và Mục b khoản 2 điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)

- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2026: 18% *(phấn đấu là 20%)*

**III. Kiến nghị:**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo mục I)
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (theo mục II)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400477830 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| *Số: 01/2026/TTr-BKS-EVNCHP* | *TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2026* |

**TỜ TRÌNH**

**"V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026"**

**Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**
**Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của UBCK về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.*

Để thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Là Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm. Có đầy đủ tư cách pháp lý, giấy phép hành nghề còn hiệu lực.

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí yêu cầu về năng lực như phụ lục I kèm theo Tờ trình.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

**2. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:**

Với các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập phù hợp, đáp ứng được yêu cầu gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**
**Trưởng ban**

**Nguyễn Trương Tiến Đạt**

**PHỤ LỤC I:**

**TIÊU CHÍ NĂNG LỰC ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**

1. Đơn vị kiểm toán cung cấp hồ sơ năng lực, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán chứng minh đơn vị đã từng kiểm toán cho các doanh nghiệp ngành điện sở hữu một trong các nhà máy thuỷ điện, điện mặt trời, vàđiện gió.
2. Yêu cầu đơn vị kiểm toán cung cấp Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của tối thiểu 01 Doanh nghiệp (trong 05 năm gần đây) đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:
3. Quy mô công suất các Nhà máy của Doanh nghiệp được kiểm toán tối thiểu 150 MW trong năm kiểm toán,
4. Quy mô doanh thu từ hoạt động sản xuất điện trong năm kiểm toán từ 450 tỷ trở lên,
5. Quy mô tổng tài sản cuối năm kiểm toán tối thiểu 2.000 tỷ.

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu về quy mô công suất, doanh thu, tổng tài sản nêu trên không bao gồm khách hàng là Công ty CP Thủy điện Miền Trung ( "CHP" ) đối với các Đơn vị kiểm toán đã từng cung cấp dịch vụ kiểm toán với CHP khi xem xét hồ sơ lựa chọn.
- Đơn vị kiểm toán không đáp ứng một trong những điều kiện tiên quyết về yêu cầu năng lực đối với đơn vị kiểm toán như trên thì bị loại và hồ sơ chào giá.

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 27/TTr-EVNCHP-HĐQT | *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2026* |

# TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026**

Kính trình: Đại hội Đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;*
- *Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuỷ điện miền Trung;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung số 01/2025/NQ-CHP-ĐHCĐ ngày 18/4/2025;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2026 như sau:

## I. Thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2025:

Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Stt | Chức vụ | Lương tháng | Thù lao tháng |
|---|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 47,617 | |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 45,853 | |
| 3 | Thành viên HĐQT không chuyên trách | | 8,113 |
| 4 | Trưởng BKS không chuyên trách | | 8,113 |
| 5 | Thành viên BKS không chuyên trách | | 8,113 |

Ngày 15/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 248/2025/NĐ-CP về Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà

nước. Ngày 27/12/2025, Công ty đã có Tờ trình HĐQT Công ty xem xét để Người đại diện xin ý kiến Chủ sở hữu thông qua các nội dung về nguyên tắc xác định mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành theo quy định mới để có ý kiến biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Công ty thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ. Kết quả như sau:

- Ngày 31/12/2025, Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam có văn bản số 12179/EVNSPC-KTGS thống nhất thông qua việc điều chỉnh lại phương pháp xác định tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và nguyên tắc xác định mức lương của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 để Người đại diện phần vốn của EVNSPC tại EVNCHP biểu quyết tại cuộc họp HĐQT thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ.

- Ngày 25/02/2026, Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Trung có văn bản số 1050/EVNCPC-TCNS+TH thống nhất việc quy định mức tiền lương, thù lao của Người đại diện, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của EVNCPC tại các công ty liên kết để Người đại diện phần vốn của EVNCPC tại EVNCHP biểu quyết tại cuộc họp HĐQT thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ.

Ngày 06/3/2026, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp và thông qua Nguyên tắc xác định mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với nội dung cụ thể sau:

**1. Nguyên tắc xác định mức lương tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS.**

1.1. Mức lương cơ bản để xác định mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được quy định như sau:

Bảng 1

| Lợi nhuận tối thiểu (tỷ đồng) / Mức lương CB (triệu đồng/tháng) | 300 | 250 | 200 | 100 | < 100 |
|---|---|---|---|---|---|
| | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Mức 5 |
| 1. Chủ tịch HĐQT | 48 | 45 | 40 | 37 | 28 |
| 2. Tổng giám đốc | 46 | 43 | 38 | 35 | 26 |
| 3. Trưởng Ban KS | 41 | 39 | 34 | 31 | 25 |
| 4. TV HĐQT, KSV | 40 | 38 | 33 | 30 | 24 |

1.2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Chủ tịch HĐQT, BKS chuyên trách

a) Căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch, đơn vị xác định mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Chủ tịch HĐQT, BKS chuyên trách.

b) Mức tiền lương kế hoạch tối đa của Chủ tịch HĐQT, BKS chuyên trách được xác định như sau:

- Trường hợp có lợi nhuận thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản.

- Trường hợp không có lợi nhuận thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 70% mức lương cơ bản.

- Trường hợp lỗ thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 50% mức lương cơ bản.

c) Mức thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT, BKS làm việc không chuyên trách tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

1.3. Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Chủ tịch HĐQT, BKS chuyên trách

a) Mức tiền lương tối đa của Chủ tịch HĐQT, BKS chuyên trách được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản nêu trên và lợi nhuận thực hiện của Công ty như sau:

- Công ty có lợi nhuận và lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì thực hiện theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản.

- Công ty có lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa được tính bằng 80% nhân với 02 lần mức lương cơ bản và nhân với tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức lương cơ bản.

- Công ty không có lợi nhuận thì mức lương tối đa bằng 70% mức lương cơ bản.

- Công ty lỗ thì mức tiền lương tối đa bằng 50% mức lương cơ bản.

b) Mức thù lao tối đa của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách.

1.4. Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/01/2025.

**2. Xác định mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của thành viên HĐQT và BKS.**

Căn cứ vào chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế năm 2025 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2025: 253,527 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025: 484,850 tỷ đồng.

- Xác định mức tiền lương kế hoạch: Do lợi nhuận trước thuế kế hoạch (253,527 tỷ đồng) nằm trong khoảng từ 250 đến dưới 300 tỷ đồng, mức lương kế hoạch bằng 2 lần mức lương M2.
- Xác định mức lương thực hiện: Do Lợi nhuận trước thuế thực hiện (484,850 tỷ đồng) cao hơn Lợi nhuận trước thuế kế hoạch, mức tiền lương thực hiện tối đa được tính dựa trên 2 lần mức lương M2 cộng thêm tiền thưởng vượt kế hoạch.
- Mức tiền lương tăng thêm vượt kế hoạch được thực hiện theo nguyên tắc: 1% lợi nhuận vượt so với 253,527 tỷ đồng được tính thêm 2% mức tiền lương, nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 2 lần mức lương M2.
- Tỷ lệ lợi nhuận vượt so với mốc kế hoạch 253,527 tỷ đồng: (484,850 – 253,527)/253,527 x 100% = 91,2%. (tương ứng với tỷ lệ lương tăng thêm là 182,4%).
- Do mức trần tối đa tăng thêm không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 2 lần mức lương M2 nên mức tiền lương thực hiện là 2 x M2 x 1,2.

⇨ Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của thành viên HĐQT và BKS như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Người quản lý, thành viên BKS | Mức lương cơ bản (Mức 2) | Hệ số điều chỉnh tăng thêm | Tiền lương tháng | Thù lao tháng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 45,0 | 2,4 | 108,0 | |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 38,0 | 2,4 | | 18,2 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 39,0 | 2,4 | | 18,7 |
| 4 | Kiểm soát viên | 38,0 | 2,4 | | 18,2 |

## II. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2026

Căn cứ số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và nguyên tắc xác định mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và BKS như Bảng 1 mục 1.1 nêu trên.

Căn cứ vào Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2026 là 265,150 tỷ đồng.

Phương án 1: ***Theo Phương án của EVNCPC***

Xác định mức tiền lương kế hoạch: Do lợi nhuận trước thuế kế hoạch (265,150 tỷ đồng) nằm trong khoảng từ 250 đến dưới 300 tỷ đồng, mức lương kế hoạch bằng 2 lần mức lương M2.

⇨ Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Người quản lý, thành viên BKS | Mức lương cơ bản (Mức 2) | Hệ số điều chỉnh tăng thêm | Tiền lương tháng | Thù lao tháng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 45,0 | 2,0 | 90,0 | |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 38,0 | 2,0 | | 15,2 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 39,0 | 2,0 | | 15,6 |
| 4 | Kiểm soát viên | 38,0 | 2,0 | | 15,2 |

Phương án 2: ***Phương án của EVNSPC***

- Xác định mức tiền lương kế hoạch: Do lợi nhuận trước thuế kế hoạch (265,150 tỷ đồng) nằm trong khoảng từ 200 đến dưới 330 tỷ đồng, mức lương kế hoạch bằng 2 lần mức lương M1.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Người quản lý, thành viên BKS | Mức lương cơ bản (Mức 2) | Hệ số điều chỉnh tăng thêm | Tiền lương tháng | Thù lao tháng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 40,0 | 2,0 | 80,0 | |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 33,0 | 2,0 | | 13,2 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 34,0 | 2,0 | | 13,6 |
| 4 | Kiểm soát viên | 33,0 | 2,0 | | 13,2 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400477830 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc |
|---|---|
| Số: 28/BC-EVN*CHP*-HĐQT | *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## V/v Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị(HĐQT) Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung,*

Căn cứ văn bản số 1963/EVNCPC-TCNS+TH ngày 06/4/2026 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về biểu quyết về nhân sự tại ĐHĐCĐ thường niên CHP năm 2026;

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông. Trần Nguyễn Bảo An – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện miền Trung,

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông. Bùi Thế Huy – Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập Công ty CP Thủy điện miền Trung,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị(HĐQT) như sau:

-Thông qua việc miễn nhiệm Ông. Trần Nguyễn Bảo An từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2026 ngày 28/04/2026.

-Thông qua việc miễn nhiệm Ông. Bùi Thế Huy từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2026 ngày 28/04/2026.

Trân trọng!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400477830 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
**TỔNG CÔNG TY**
**ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

Số: 1963/EVNCPC-TCNS+TH

V/v biểu quyết về nhân sự tại ĐHĐCĐ thường niên CHP năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

Kính gửi: Những Người đại diện phần vốn góp của EVNCPC tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (NĐD)

Căn cứ Nghị quyết số 148-NQ/ĐU ngày 03/4/2026 của Đảng ủy EVNCPC về việc kiện toàn nhân sự của EVNCPC tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của các CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐTV ngày 04/4/2026 của HĐTV EVNCPC về việc kiện toàn nhân sự của EVNCPC tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP) năm 2026,

EVNCPC yêu cầu NĐD có ý kiến trong HĐQT CHP và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên CHP năm 2026 về công tác nhân sự như sau:

- Ông Trần Nguyễn Bảo An - Trưởng Ban Kế hoạch EVNCPC thôi làm người đại diện 30% phần vốn góp của EVNCPC tại CHP, thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT CHP.

- Giới thiệu ông Trần Anh Quốc - Trưởng Ban Tổng hợp EVNCPC làm người đại diện 30% phần vốn góp của EVNCPC tại CHP ứng cử chức vụ Thành viên HĐQT không chuyên trách tại CHP nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031)./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- ĐU EVNCPC;
- HĐTV, KSVCT;
- Ban TGĐ, KTT;
- CHP;
- Ban KTGS, TCKT;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**
**CHỦ TỊCH**

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

**Nguyễn Thanh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----o0o---**

*Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

# ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- *Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;*
- *Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,*

Tôi tên là: TRẦN NGUYỄN BẢO AN

Sinh ngày: 20/12/1980

Địa chỉ thường trú: 311/3 Trường Chính, phường An Khê, quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng

Số CCCD: 048080002340, ngày cấp 25/02/2022, nơi cấp: Cục QLHCTTXH

Hiện nay đang là Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

*Nội dung trình bày*

Tôi được bầu vào vị trí Thành viên HĐQT Công ty vào ngày 18/04/2025 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Nay thực hiện theo sự sắp xếp của Tổng Công ty Điện lực miền Trung nhằm chuẩn bị nhân sự cho kỳ bầu cử HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2026. Tôi làm đơn này xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông năm 2026 kết thúc.

Kính mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của HĐQT Công ty

Trân trọng cảm ơn.

**Người làm đơn**

**Trần Nguyễn Bảo An**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
--------o0o--------

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

# ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.*

Tôi tên: Bùi Thế Huy

Sinh ngày: 01/9/1975

Địa chỉ thường trú: 204/16/9c Quốc lộ 13, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cước công dân số: 066075001573, cấp ngày: 18/9/2022 tại Cục Quản lý Hành chính về TTXH

Hiện nay tôi đang là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Tôi được bầu vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty vào ngày 18/4/2025 tại kỳ Đại hội cổ đông năm 2025.

Vì lý do cá nhân, nay tôi làm đơn này xin từ nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị độc lập tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kể từ thời điểm Đại hội cổ đông năm 2026 kết thúc.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung xem xét.

Trân trọng./.

**Người làm đơn**

**Bùi Thế Huy**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 29/TB-EVN*CHP*-HĐQT | *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2026* |

# THÔNG BÁO

**V/v tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung,*

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông. Trần Nguyễn Bảo An – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện miền Trung

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông. Bùi Thế Huy – Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập Công ty CP Thủy điện miền Trung,

Việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Do vậy HĐQT EVNCHP thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu TV HĐQT như sau:

1. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là 05 năm
2. Số lượng:

+Số lượng Thành viên HĐQT là 02(hai) người (trong đó có 01 TV HĐQT độc lập).

3.Điều kiện đề cử, ứng cử:

+Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT theo điều 115 – Luật Doanh nghiệp 2020 và điều 25- Điều lệ Công ty.

+Tiêu chuẩn Nhân sự ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT cần đáp ứng các điều kiện tại khoản 1, Điều 155 – Luật Doanh nghiệp 2020.

4.Hồ sơ đề cử, ứng cử: Theo biểu mẫu đính kèm.

*(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.chp.vn)*

5.Thời hạn nhận hồ sơ: 17h, ngày 17/04/2026.

6.Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng. Điện thoại: 0236.3959135, Email: thukyhdqtchp@gmail.com.

Trân trọng!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400477830 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG - P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---

# BIÊN BẢN HỌP NHÓM
# ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- *Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.*
- *Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị, BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.*

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của *Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung*, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

| STT | Tên Cổ đông | CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD | Địa chỉ thường trú | Số CP sở hữu /đại diện SH | Ký và ghi rõ họ tên |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | **Tổng cộng** | | | | |

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

1.Ông (Bà): .....
CCCD/Hộ chiếu số: .. …… Ngày cấp: ..... ……Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú.....
Trình độ học vấn: ..... ..... Chuyên ngành:.....

2.Ông (Bà): .....
CCCD/Hộ chiếu số: .. …… Ngày cấp: ..... ……Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường Trú:.....
Trình độ học vấn: ..... ..... Chuyên ngành:.....

**Làm ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.**

*Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:*

Ông (Bà): .....

CCCD/Hộ chiếu số: ..... .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... ..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /..../..... tại .....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202…

**CỔ ĐÔNG**

(người được đề cử đại diện nhóm)

*(Ký và ghi rõ họ tên)*[1]

[1] **Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---

# ĐƠN ỨNG CỬ
# THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

***Kính gửi:*** **Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung**

Tên tôi là:.....
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....
Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
Đại diện cho:.....

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi được tự ứng cử vào HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

*……, ngày..... tháng ..... năm 202..*
**Người ứng cử**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---

# ĐƠN ĐỀ CỬ
# ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

***Kính gửi:*** **Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung**

Cổ đông: .....
Địa chỉ tại:.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
Hiện đang sở hữu:.....(cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi/Công ty tôi đề cử:
Ông/Bà:.....
CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú: .....
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....
Hiện đang sở hữu:.....(cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

*……, ngày..... tháng ..... năm 202...*
**Cổ đông**
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ảnh 4x6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
------o0o------

# SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng Quản trị)*

Họ và tên : .....
Chức vụ : .....
Đơn vị công tác:.....
Ứng cử viên : HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

| | |
|---|---|
| *Họ và tên:* | |
| *Giới tính:* | |
| *Ngày tháng năm sinh:* | |
| *Nơi sinh:* | |
| *CCCD:* | ----------, ngày cấp ----------, nơi cấp: ---------- |
| *Quốc tịch:* | |
| *Dân tộc:* | |
| *Địa chỉ thường trú:* | |
| *Số ĐT liên lạc:* | |
| *Trình độ chuyên môn:* | |
| *Quá trình công tác:*<br>*+ Từ ... đến ... :* | |
| *Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* | |
| *Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* | |
| *Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....):* | ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ |
| *+ Đại diện sở hữu:* | ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ |
| *+ Cá nhân sở hữu:* | ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ |
| *Các cam kết nắm giữ (nếu có)* | |
| *Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:* | 1- Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ<br>2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ |

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên HĐQT/BKS.

*……, ngày …… tháng năm 202...*

**Người khai ký và ghi rõ họ tên**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---

# QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
## Bầu Thành viên Hội đồng Quản trị

*- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*-Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;*

*-Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;*

*-Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung sẽ tiến hành bầu Thành viên Hội đồng Quản trị.

Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt:**

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**II. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

**III. Số lượng, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:** (*Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14Điều 26 Điều lệ Công ty, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

**Hội đồng quản trị:**

-Số lượng bầu thành viên HĐQT: 02 người (trong đó có 01 TV HĐQT độc lập)

-Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là 05 năm.

-Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.

**IV. Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

**Tiêu chuẩn ứng viên Thành viên HĐQT:**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật DN và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật DN thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 công ty đại chúng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

**Tiêu chuẩn ứng viên Thành viên HĐQT độc lập:**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điêm b khoản 1 Điều 137 của *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14* phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

**V. Quy định đề cử, ứng cử:**

**Quy định đề cử, ứng cử HĐQT:** *(theo Điều 25 Điều lệ công ty)*

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
b) Trình độ chuyên môn;
c) Quá trình công tác;
d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu

thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT:**

**Hồ sơ đề cử vào HĐQT:**

a. Quyết định thay đổi hoặc cử người đại diện phần vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện miền Trung *(cổ đông lớn)*. Hoặc là Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung *(có mẫu kèm theo đối với cổ đông phổ thông)*.

b. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.

c. Đơn ứng cử tham gia HĐQT.

d. Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT.

e. Sơ yếu lý lịch (dùng cho ứng viên vào HĐQT). Kèm ảnh 4x6.

*(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.chp.vn)*

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

**Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:**

Để đảm bảo công tác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử thực hiện gửi thông tin ứng viên đến Công ty trước 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội để HĐQT có đủ thời gian xem xét và lập Danh sách ứng viên trình ĐHĐCĐ và công bố thông tin ứng viên theo quy định về công bố thông tin..

**VII. Danh sách ứng cử viên:**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định trình Chủ trì đại hội thông qua để bầu TV HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

**VIII. Phương thức bầu thành viên HĐQT:**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)*

Việc biểu quyết bầu thành viên **HĐQT** phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của **HĐQT**.

- Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

*Chi tiết cụ thể về cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.*

**IX. Hiệu lực thi hành:**

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kết thúc.

- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu Thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0400477830 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG P. AN HẢI - TP. ĐÀ NẴNG

**Lê Văn Thuyết**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
-----o0o-----

**EVNCHP**

# PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**PHẦN I:**

Mã số đại biểu:

Họ và tên:

Tổng số cổ phần:

Tổng số phiếu bầu: (Tổng số cổ phần x 2)

**PHẦN II:**

| STT | Danh sách ứng viên *(sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên)* | Tổng số phiếu bầu | |
|---|---|---|---|
| | | Tổng số cổ phần | Hệ số dồn phiếu |
| 1 | | | X ☐ |
| 2 | | | X ☐ |
| | | | |
| Tổng cộng phiếu bầu | | | ≤ 2 |

***Ghi chú***: Cổ đông chỉ ghi vào cột ***Hệ số dồn phiếu,*** tổng cộng hệ số dồn phiếu các ứng viên không vượt quá 1 (≤ 2)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/NQ-CHP-HĐCĐ

*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

**DỰ THẢO**

# NGHỊ QUYẾT
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

*-Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*-Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;*

*-Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 28 tháng 4 năm 2026,*

## QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Thông qua kết quả SXKD năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu như sau:

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch Năm 2025 | Thực hiện Năm 2025 | TH năm 2025 so với kế hoạch năm 2025 |
|---|---|---|---|---|---|
| | A | B | 1 | 2 | (2)/(1) |
| **I** | **Tổng sản lượng điện thương phẩm** | **Triệu kWh** | **713,506** | **1.015,754** | **142%** |
| *1,1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu kWh* | *635,150* | *940,203* | *148%* |
| *1,2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu kWh* | *78,107* | *75,308* | *96%* |
| *1,3* | *DA Điện áp mái* | *Triệu kWh* | *0,249* | *0,243* | *98%* |
| **II** | **Tổng doanh thu** | **Tr đồng** | **720.163,0** | **1.011.006,6** | **140%** |
| 1 | Doanh thu SXKD | Tr đồng | 716.046,0 | 996.492,3 | 139% |
| *1,1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Tr đồng* | *537.765,0* | *819.877,8* | *152%* |
| *1,2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Tr đồng* | *177.770,5* | *176.131,1* | *99%* |
| *1,3* | *Điện áp mái + DA khác* | *Tr đồng* | *510,5* | *483,4* | *95%* |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | Tr đồng | *4.117,0* | 11.763,8 | 286% |
| 3 | Doanh thu khác và thu nhập khác | Tr đồng | - | 2.750,5 | |

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch Năm 2025 | Thực hiện Năm 2025 | TH năm 2025 so với kế hoạch năm 2025 |
|---|---|---|---|---|---|
| | **A** | **B** | **1** | **2** | **(2)/(1)** |
| **III** | **Tổng chi phí** | **Tr đồng** | **466.637,0** | **526.156,8** | **113%** |
| 1 | Chi phí hoạt động SXKD chính | Tr đồng | 466.637,0 | 526.156,8 | 113% |
| 1,1 | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Tr đồng* | *336.325,0* | *396.386,1* | *118%* |
| 1,2 | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Tr đồng* | *129.873,0* | *128.215,3* | *99%* |
| 1,3 | *DA Điện áp mái* | *Tr đồng* | 439,0 | 335,4 | *76%* |
| 1,4 | *Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ…* | *Tr đồng* | - | *1.219,9* | *0* |
| 2 | Chi phí hoạt động tài chính | Tr đồng | - | - | |
| 3 | Chi phí khác | Tr đồng | - | - | |
| **IV** | **Tổng lợi nhuận trước thuế** | **Tr đồng** | **253.525,0** | **484.849,8** | **191%** |
| 1 | Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG) | Tr đồng | 253.525,0 | 484.849,8 | 191% |
| *1,1* | *Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)* | *Tr đồng* | *249.408,0* | *470.335,5* | *189%* |
| *1,2* | *Lợi nhuận hoạt động tài chính* | *Tr đồng* | *4.117,0* | *11.763,8* | *0* |
| *1,3* | *Lợi nhuận khác* | *Tr đồng* | - | *2.750,5* | *0* |
| 2 | Lãi/lỗ CLTG (nếu có) | Tr đồng | - | - | 0 |
| **V** | **Lợi nhuận sau thuế** | **Tr đồng** | **240.182,0** | **458.324,1** | **191%** |

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (Báo cáo đính kèm)
3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 theo Báo cáo số 23-24-25/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 07/4/2026 của Hội đồng Quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025 theo Báo cáo số 01/BC-BKS-EVNCHP ngày 07/4/2026 của Ban kiểm soát.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Nội dung | Thực hiện năm 2025 | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I** | **Tổng lợi nhuận phân phối 2025** | **531.726,049** | |
| 1 | LN sau thuế TNDN | 458.324,072 | |
| 2 | Lợi nhuận để lại các năm trước | 60.212,958 | |

| STT | Nội dung | Thực hiện năm 2025 | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 3 | Hoàn nhập quỹ ĐTPT vào lợi nhuận chưa phân phối | 13.189,017 | |
| **II** | **Phương án phân phối lợi nhuận 2025** | **531.726,049** | |
| 1 | Quỹ đầu tư phát triển | | |
| 2 | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi | 14.955,000 | |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (mức 1 tháng lương thực hiện) do lợi nhuận năm 2025 vượt kế hoạch | 4.985,000 | |
| 4 | Cổ tức (28%) | 441.442,612 | *Đã tạm ứng 10% cổ tức trong tháng 3/2026* |
| 5 | LN chưa phân phối còn lại chuyển năm sau | 70.343,437 | |

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị KH 2026 |
|---|---|---|---|
| **I** | **Tổng sản lượng điện thương phẩm** | **Triệu kWh** | **719,671** |
| *1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Triệu kWh* | *645,772* |
| *2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Triệu kWh* | *73,657* |
| *3* | *DA Điện áp mái* | *Triệu kWh* | *0,241* |
| **II** | **Tổng Doanh Thu** | **Tr đồng** | **723.814,0** |
| 1 | Doanh thu SXKD | Tr đồng | 717.913,0 |
| *1,1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Tr đồng* | *544.967,0* |
| *1,2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Tr đồng* | *172.436,0* |
| *1,3* | *DA Điện áp mái* | *Tr đồng* | *510,0* |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | Tr đồng | 5.901,0 |
| 3 | Doanh thu khác và thu nhập khác | Tr đồng | - |
| **III** | **Tổng chi phí** | **Tr đồng** | **458.664,0** |
| 1 | Chi phí hoạt động SXKD chính | *Tr đồng* | 458.664,0 |
| *1.1* | *Nhà máy thủy điện A Lưới* | *Tr đồng* | *334.742,0* |
| *1.2* | *Nhà máy điện mặt trời Cư Jut* | *Tr đồng* | *123.351,0* |
| *1.3* | *DA Điện áp mái* | *Tr đồng* | *571,0* |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị KH 2026 |
|---|---|---|---|
| *1.4* | *Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ* | *Tr đồng* | |
| 2 | Chi phí hoạt động tài chính | Tr đồng | |
| 3 | Chi phí khác | Tr đồng | |
| **IV** | **Tổng lợi nhuận trước thuế** | **Tr đồng** | **265.150,0** |
| 1 | Tổng lợi nhuận không bao gồm CLTG | Tr đồng | 265.150,0 |
| *1.1* | *Lợi nhuận SXKD chính* | *Tr đồng* | *259.249,0* |
| *1.2* | *Lợi nhuận hoạt động tài chính* | *Tr đồng* | *5.901,0* |
| *1.3* | *Lợi nhuận khác* | *Tr đồng* | |
| 2 | Lãi/lỗ CLTG (nếu có) | Tr đồng | |
| **V** | **Lợi nhuận sau thuế** | **Tr đồng** | **240.426,0** |

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại mục b, khoản 2, điều 29, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.
- Tỷ lệ chia cổ tức: **18%** *(phấn đấu là 20%)*

+ ĐHĐCĐ của EVNCHP uỷ quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2026.

8. Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất.

9. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo Tờ trình số 27/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 07/4/2026 của Hội đồng Quản trị

9.1.Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chức vụ | Mức lương cơ bản (Mức 2) | Hệ số điều chỉnh tăng thêm | Tiền lương tháng | Thù lao tháng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 45,0 | 2,4 | 108,0 | |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 38,0 | 2,4 | | 18,2 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 39,0 | 2,4 | | 18,7 |
| 4 | Kiểm soát viên | 38,0 | 2,4 | | 18,2 |

9.2.Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chức vụ | Mức lương cơ bản (Mức 2) | Hệ số điều chỉnh tăng thêm | Tiền lương tháng | Thù lao tháng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 45,0 | 2,0 | 90,0 | |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 38,0 | 2,0 | | 15,2 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 39,0 | 2,0 | | 15,6 |
| 4 | Kiểm soát viên | 38,0 | 2,0 | | 15,2 |

10.Thông qua Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

-Thông qua việc miễn nhiệm đối với ông Trần Nguyễn Bảo An – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thuỷ điện miền Trung.

-Thông qua việc miễn nhiệm đối với ông Bùi Thế Huy – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thuỷ điện miền Trung.

11. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị Công ty. (Quy chế đính kèm)

12. Bầu Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

12.1.Thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện ứng cử để tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

+Danh sách ứng cử Thành viên Hội đồng Quản trị (Nhiệm kỳ là 05 năm):

Ông: .....

12.2.Kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức phiếu kín theo phương pháp bầu dồn phiếu và thống nhất công nhận các ứng cử viên trúng cử là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nhiệm kỳ của TV HĐQT là 05 năm.

| Tên ứng cử viên | Chức danh | Tổng số phiếu bầu hợp lệ | Tỷ lệ phiếu bầu (%) |
|---|---|---|---|
| **Hội đồng Quản trị** | | | |
| **1.** | Thành viên HĐQT | | |

13. Tổ chức thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2027.

***Nơi nhận:***
- Các Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty, CBTT
- Lưu TKCT (gốc).

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA**

**Lê Văn Thuyết**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

---

EVNCHP

# TÀI LIỆU

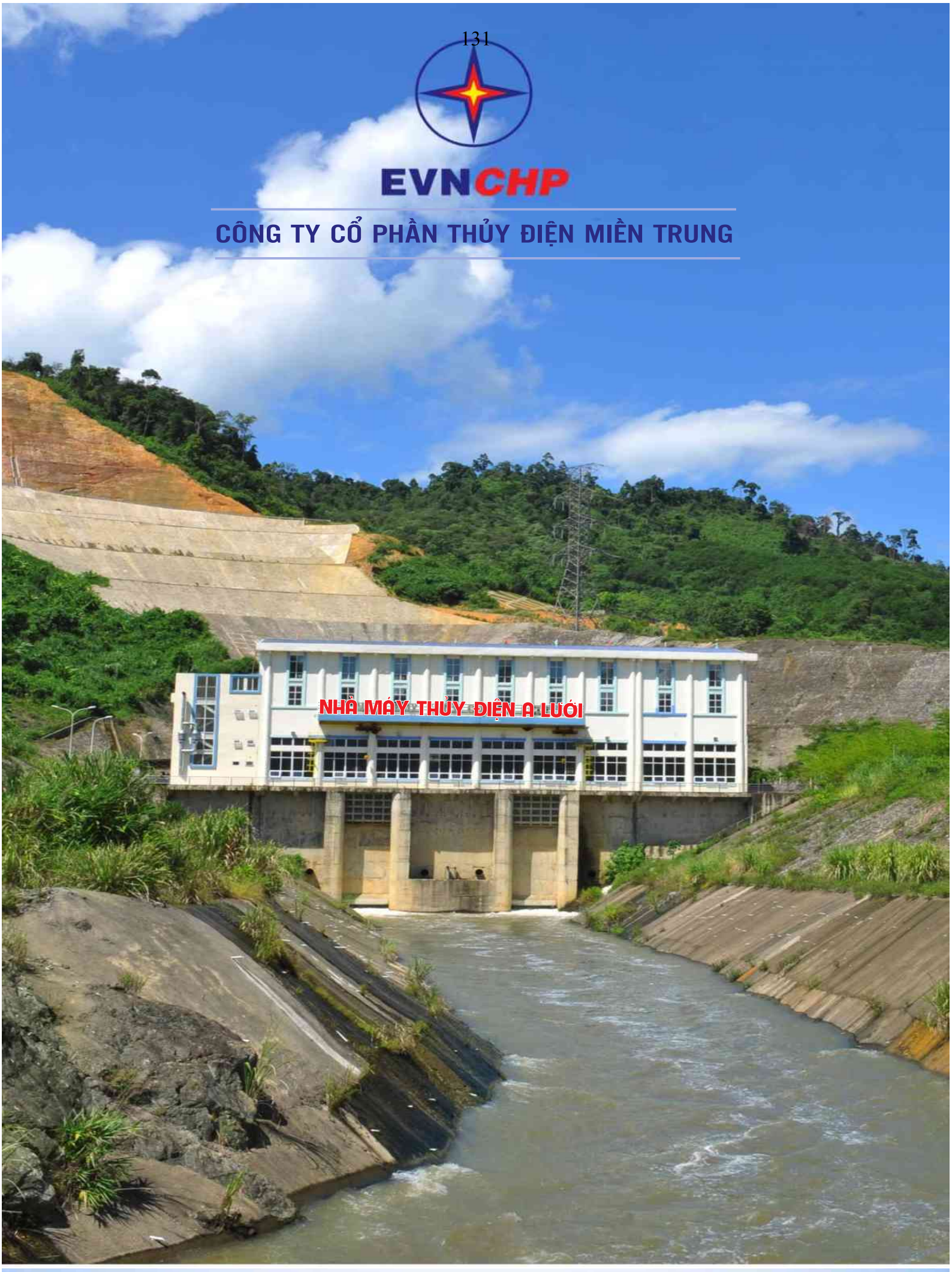
## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

## QR CODE

EVNCHP

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG




Địa chỉ: KCN Đà Nẵng - Phường An Hải - Thành phố Đà Nẵng
Số điện thoại: 0236 3 959 110 - Website: https://chp.vn